

4. Đề nghị bổ sung nội dung sửa đổi Phụ lục II Luật Quy hoạch theo hướng bổ nội dung tại dòng 39 Phụ lục II về các quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành khác để đảm bảo cụ thể, rõ ràng khi triển khai thực hiện.

II. Đối với Phụ lục III tiên độ lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

Đề nghị bổ sung nội dung Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1516/QĐ-TTg ngày 02/12/2023.

Trên đây là ý kiến tham gia đối với Hồ sơ xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch. Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp, hoàn thiện Hồ sơ./.✱

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBNDTP;
- Sở KHĐT;
- C, PVP;
- Lưu: VT, TH, ✓

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Tùng

UBND TỈNH HẬU GIANG
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2422 /SKHĐT-THQH

Hậu Giang, ngày 30 tháng 11 năm 2023

V/v góp ý dự thảo Hồ sơ đề nghị xây
dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số
điều của Luật Quy hoạch

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Căn cứ Công văn số 9466/BKHĐT-QLQH ngày 12 tháng 11 năm 2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc lấy ý kiến Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch;

Thực hiện Công văn 6065/VP.UBND-NCTH ngày 21 tháng 11 năm 2023 của Văn phòng UBND tỉnh về việc góp ý dự thảo Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch.

Qua nghiên cứu nội dung dự thảo Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang thống nhất nội dung dự thảo Hồ sơ nêu trên.

Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang kính gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp./. *th*

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Lưu: VT, THQH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Bền
Nguyễn Văn Bền

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2150/UBND-KTN

Hòa Bình, ngày 30 tháng 11 năm 2023

V/v tham gia ý kiến Hồ sơ đề nghị
xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một
số điều của Luật Quy hoạch

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện Công văn số 9466/BKHĐT-QLQH ngày 12/11/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc lấy ý kiến Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch,

Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình có ý kiến như sau:

1. Cơ bản nhất trí với bộ hồ sơ xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch do Bộ Kế hoạch và Đầu tư soạn thảo gồm: (1) Dự thảo Báo cáo tổng kết thi hành Luật Quy hoạch và định hướng sửa đổi Luật Quy hoạch; (2) Dự thảo Báo cáo đánh giá tác động Đề cương Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch; (3) Dự thảo Đề cương Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch.

2. Đề nghị xem xét điều chỉnh lại một số nội dung tại Báo cáo đánh giá tác động Đề cương Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch như sau:

- Tại điểm 5.4, khoản 5, mục II, đánh giá tác động một số nội dung của dự thảo Luật Quy hoạch đối với phát triển kinh tế - xã hội có ghi "*Phương án 4.B*". Đề nghị sửa lại là "*Phương án 5.B*".

- Tại điểm 6.4, khoản 6, mục II, đánh giá tác động một số nội dung của dự thảo Luật Quy hoạch đối với phát triển kinh tế - xã hội có ghi "*Phương án 5.A*". Đề nghị sửa lại là "*Phương án 6.A*". "*Phương án 4.B*" sửa lại là "*Phương án 6.B*".

Đồng thời, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu nội dung về thẩm quyền tổ chức thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch tỉnh cụ thể là: Tại Điểm b Khoản 2 Điều 15 Luật Quy hoạch quy định "*Thủ tướng Chính phủ tổ chức thẩm định và phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh*", trong khi đó Khoản 2 Điều 29 Luật Quy hoạch quy định "*Bộ Kế hoạch và Đầu tư thành lập Hội đồng thẩm định quy hoạch để thẩm định quy hoạch tỉnh*". Như vậy, chưa có sự đồng bộ về thẩm quyền tổ chức thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh và thẩm quyền thẩm định quy hoạch tỉnh.

Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở KH&ĐT;
- Chánh, Phó VP/UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN (Đ).



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Chương

UBND TỈNH HUNG YÊN
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3414 /SKHĐT-THQH

Hưng Yên, ngày 05 tháng 12 năm 2023

V/v góp ý Hồ sơ đề nghị xây dựng
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của
Luật Quy hoạch

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện Công văn số 9466/BKHĐT-QLQH ngày 12/11/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Công văn số 3146/UBND-TH ngày 17/11/2023 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc góp ý Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch,

Sau khi phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên tham gia góp ý Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, cụ thể như sau:

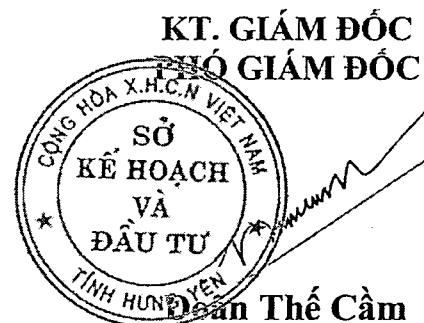
1. Tại trang 26 dự thảo Báo cáo tổng kết thi hành luật quy hoạch và định hướng sửa đổi Luật Quy hoạch (Tồn tại, hạn chế của việc ban hành chính sách, pháp luật về quy hoạch và nguyên nhân): Sau khi nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, UBND tỉnh giao Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan/chủ đầu tư lập quy hoạch, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã triển khai thực hiện các nội dung quy hoạch tỉnh (trong đó có nội dung phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai cấp tỉnh). Trong khi đó, Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ quy định Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện xây dựng phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai cấp tỉnh, kinh phí thực hiện được xác định trong kinh phí quy hoạch tỉnh, điều này dẫn đến khó khăn, vướng mắc khi tổ chức phối hợp thực hiện. Đề nghị bổ sung khó khăn, vướng mắc về việc giao cơ quan tài nguyên và môi trường xây dựng phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai trong quy hoạch tỉnh theo quy định Nghị định số 148/2020/NĐ-CP vào quá trình thực hiện lập quy hoạch tỉnh.

2. Các nội dung khác thống nhất với dự thảo Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên trân trọng báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, THQH^{ps}.



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA

Số: 12905/UBND-TH

V/v góp ý hồ sơ đề nghị xây dựng
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều
của Luật Quy hoạch.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Khánh Hòa, ngày 07 tháng 12 năm 2023



Ký h
NHÂN
TỈNH
HÒA
Email:
ubnd@
ov.vn
Cơ qu
BAN
DÂN
KH
Ngày 1
2023 1
+07:00

KHẨN

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

UBND tỉnh Khánh Hòa nhận được công văn số 9466/BKHĐT-QLQH ngày 12/11/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc lấy ý kiến hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch. Sau khi nghiên cứu, UBND tỉnh Khánh Hòa cơ bản thống nhất với hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch do Bộ Kế hoạch và Đầu tư soạn thảo. Tuy nhiên, để nội dung dự thảo được hoàn thiện hơn, UBND tỉnh Khánh Hòa kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu bổ sung một số nội dung như sau:

Tại điểm đ khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021-2030 có quy định như sau:

“1. Cho phép Chính phủ, cơ quan có thẩm quyền và các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia lập quy hoạch được thực hiện ngay các giải pháp sau để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập các quy hoạch và bảo đảm chất lượng công tác quy hoạch:

đ) Sử dụng kinh phí chi thường xuyên theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước để lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố, điều chỉnh quy hoạch mà đến thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thì hành chưa được bố trí vốn.”

Tại mục I.4.2, phần II dự thảo Báo cáo Tổng kết thi hành Luật Quy hoạch và định hướng sửa đổi Luật Quy hoạch của Bộ Kế hoạch và Đầu tư có nêu: *“Nghiên cứu bổ sung quy định về việc cho phép sử dụng kinh phí chi thường xuyên cho việc lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố, điều chỉnh các loại quy hoạch”*.

Tuy nhiên, tại khoản 4 Điều 1 đề cương Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quy hoạch của Bộ Kế hoạch và Đầu tư có đề xuất như sau:

“4. Sửa đổi Điều 9 Luật Quy hoạch theo hướng:

- Chi phí lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố, điều chỉnh quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh được sử dụng từ vốn đầu tư công theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

- Trường hợp cần thiết, cơ quan tổ chức lập quy hoạch được sử dụng chi phí chi thường xuyên theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước để lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố, điều chỉnh quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

- Chi phí lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, điều chỉnh, thực hiện quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành thực hiện theo pháp luật có liên quan”

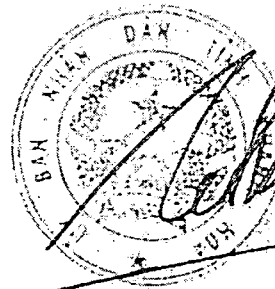
Về vấn đề này, kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu làm rõ quy định cụ thể trường hợp nào được xem là trường hợp cần thiết để các cơ quan, đơn vị có liên quan áp dụng chi phí chi thường xuyên phù hợp với quy định của pháp luật.

Trên đây là ý kiến của UBND tỉnh Khánh Hòa; kính gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở KHĐT;
- Lưu: VT, HP, TP

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Hữu Hoàng

UBND TỈNH LÂM ĐỒNG
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Số: 2772 /KHĐT-THQH

V/v tham gia ý kiến về hồ sơ
đề nghị xây dựng Luật sửa đổi,
bổ sung một số điều của Luật
Quy hoạch

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lâm Đồng, ngày 28 tháng 11 năm 2023

Kính gửi: Vụ Quản lý Quy hoạch - Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện văn bản số 9466/BKHĐT-QLQH ngày 12/11/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và thừa ủy nhiệm của UBND tỉnh Lâm Đồng tại văn bản số 10175/UBND-KH1 ngày 16/11/2023 về việc tham gia ý kiến về hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch.

Sau khi nghiên cứu dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cơ bản thống nhất với các nội dung của dự thảo. Đồng thời, kính đề nghị bổ sung nội dung sau:

1. Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Quy hoạch đã dự kiến bổ sung sửa đổi bổ sung nội dung: điểm a khoản 3 Điều 33 Luật Đầu tư: "*a) Đánh giá sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành khác và quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (nếu có).*

Tuy nhiên trong thời gian Luật sửa đổi, bổ sung Luật Quy hoạch chưa được ban hành, kính đề nghị cấp thẩm quyền xem xét, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật (Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Nghị quyết/Nghị định của Chính phủ, Thông tư...) để đảm bảo hành lang pháp lý khi thẩm định các dự án đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư; trong đó bổ sung việc đánh giá sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch nông thôn, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành khác và quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (nếu có).

Đồng thời, tại dự thảo sửa đổi Luật Quy hoạch đề nghị quy định rõ về việc đánh giá sự phù hợp với quy hoạch của dự án trong trường hợp có sự khác biệt giữa các quy hoạch kỹ thuật chuyên ngành; quy định về (1) các nhóm dự án phải đánh giá phù hợp với quy hoạch quốc gia, nhóm dự án phải đánh giá phù hợp với quy hoạch vùng, (2) nhóm dự án phải đánh giá phù hợp với quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, (3) các nhóm dự án phải đánh giá sự phù hợp với quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành khác.

2. Bổ sung, quy định rõ danh mục các quy hoạch khác có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành để tích hợp vào hệ thống quy hoạch quốc gia tại mục 39,

Phụ lục 2 của Luật Quy hoạch bao gồm các quy hoạch nào thuộc thẩm quyền lập, thẩm định, phê duyệt của UBND tỉnh để triển khai thực hiện theo quy định.

Trên đây là ý kiến tham gia góp ý đối với dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng kính báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh Lâm Đồng (báo cáo);
- Lưu: VT, THQH.

GIÁM ĐỐC



Tôn Thiện San

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1744 /UBND-KT

Lạng Sơn, ngày 30 tháng 11 năm 2023

V/v tham gia ý kiến hồ sơ đề nghị
xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một
số điều của Luật Quy hoạch

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện Công văn số 9466/BKHĐT-QLQH ngày 12/11/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc lấy ý kiến hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch. Sau khi nghiên cứu, UBND tỉnh Lạng Sơn tham gia ý kiến như sau:

1. Báo cáo tổng kết thi hành Luật Quy hoạch và định hướng sửa đổi Luật Quy hoạch đã có đánh giá khá toàn diện về kết quả thi hành Luật Quy hoạch, nhất là về các tồn tại, hạn chế, nguyên nhân của việc ban hành chính sách pháp luật về quy hoạch (như về mối quan hệ giữa các quy hoạch, trình tự thủ tục, trách nhiệm của các cơ quan trong quá trình lập quy hoạch, về nội dung quy hoạch, kế hoạch thực hiện quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch...), đề đề xuất, kiến nghị sửa đổi bổ sung Luật cho phù hợp với tình hình thực tế và đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật về quy hoạch, tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện, UBND tỉnh Lạng Sơn nhất trí dự thảo Báo cáo trên.

2. Đối với Báo cáo đánh giá tác động Đề cương Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch: UBND tỉnh Lạng Sơn nhất trí với các Phương án được lựa chọn như trong dự thảo Báo cáo.

3. Về Đề cương Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch:

Tại Điều 4 Quy định chuyên tiếp: gạch đầu dòng thứ nhất chỉ quy định đối với các quy hoạch “đang trong quá trình lập, thẩm định, chưa được phê duyệt... thì tiếp tục thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan trước ngày Luật này có hiệu lực”. Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, bổ sung quy định rõ thêm đối với trường hợp các quy hoạch hiện nay **đang trong quá trình thẩm định, hoàn thiện hoặc đang trình phê duyệt** thì khi Luật này có hiệu lực có cần thiết phải điều chỉnh theo Luật này không? nếu phải điều chỉnh thì theo thủ tục rút gọn, hay được tiếp tục thực hiện? Do đã có sửa đổi, bổ sung một số nội dung về quy hoạch, ví dụ đơn giản như sửa đổi về tên gọi: từ “*định hướng phân vùng và liên kết vùng*” thành “*định hướng phát triển vùng và liên kết vùng*”, hay “*danh mục dự án*” thành “*danh mục dự kiến dự án ưu tiên đầu tư...*”; “*phương án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện và vùng huyện*” thành “*định hướng phát triển vùng liên huyện và vùng huyện*”... để tránh việc có trường hợp quy hoạch mới được phê duyệt xong đã phải điều chỉnh theo Luật Quy hoạch sửa đổi thì gây ra lãng phí thời gian và kinh phí thực hiện theo quy

trình thủ tục của Luật điều chỉnh quy hoạch, ảnh hưởng đến việc triển khai thực hiện quy hoạch đã và đang thẩm định và phê duyệt.

4. UBND tỉnh Lạng Sơn đề nghị sửa đổi bổ sung một số thông tin, số liệu liên quan đến quy hoạch tỉnh Lạng Sơn tại các phụ lục kèm theo Báo cáo tổng kết thi hành Luật Quy hoạch và định hướng sửa đổi Luật Quy hoạch như sau:

- Tại Phụ lục II: Mục IV, số thứ tự 50 đề nghị chỉnh sửa lại Tên tổ chức tư vấn lập quy hoạch tỉnh Lạng Sơn là “Công ty TNHH McKinsey&Company Việt Nam”.

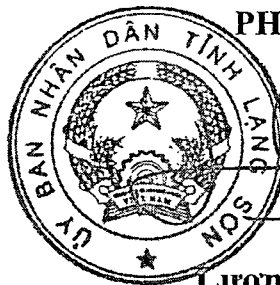
- Tại Phụ lục III: Mục III, số thứ tự 10 Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn đề nghị cập nhật về tình trạng đến thời điểm hiện nay là: “Đã có báo cáo thẩm định (Báo cáo số 9570/BC-HĐTĐ ngày 15/11/2023”.

Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn kính gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- C, PCVP UBND tỉnh, các phòng CM, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT(HVT).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lương Trọng Quỳnh

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 6191 /UBND-TH

Lào Cai, ngày 29 tháng 11 năm 2023

V/v tham gia ý kiến đối với Hồ sơ
đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ
sung một số điều của Luật Quy
hoạch

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Theo đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số: 9946/BKHĐT-QLQH ngày 12/11/2023 về việc lấy ý kiến Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch; UBND tỉnh Lào Cai tham gia một số nội dung như sau:

1. Đối với dự thảo Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch:

- Tại Điều 4. Quy định chuyển tiếp, ý thứ nhất có ghi: “*Quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh (đang trong quá trình lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, điều chỉnh thì tiếp tục thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan trước ngày Luật này có hiệu lực)*”.

Để đảm bảo tính hiệu lực của Luật sửa đổi và đảm bảo cơ sở để cho các đối tượng áp dụng thực hiện Luật sửa đổi, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét sửa đổi quy định chuyển tiếp theo hướng:

Các thủ tục dở dang, cần hoàn thiện của Quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh thì thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan trước ngày Luật này có hiệu lực, các thủ tục tiếp theo phát sinh từ khi Luật sửa đổi có hiệu lực thì thực hiện theo Luật sửa đổi.

- Tại mục C, Phụ lục I: Đề nghị sửa Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ bằng Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ Quy định về quản lý Khu công nghiệp và Khu kinh tế do Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ đã thay thế Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ.

- Tại mục I, Phụ lục III: Đề nghị bổ sung Quy hoạch cửa khẩu trên tuyến biên giới đất liền Việt Nam - Trung Quốc thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1199/QĐ-TTg ngày 14/10/2023.

- Hiện nay, Bộ Xây dựng đang tổ chức xây dựng dự thảo Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn. Trong đó, có một số nội dung dự kiến điều chỉnh Luật Quy hoạch như điều chỉnh khoản 5 Điều 5 Luật Quy hoạch về vị trí quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn trong hệ thống quy hoạch Quốc gia; bổ sung Điều 9 về chi phí cho hoạt động quy hoạch;... Do đó, trong quá trình xây dựng dự thảo, đề nghị nghiên cứu, đảm bảo sự thống nhất giữa các Luật.

2. Cung cấp thông tin, số liệu liên quan theo Phụ lục 2, Phụ lục 3 theo yêu cầu tại Công văn số 9946/BKHĐT-QLQH ngày 12/11/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.


(Chi tiết như phụ lục đính kèm)

Trên đây là ý kiến tham gia của UBND tỉnh Lào Cai, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Chánh Văn phòng;
- Lưu: VT, TH3.

CHỦ TỊCH



Trịnh Xuân Trường

Phụ lục II
DANH SÁCH CÁC TỔ CHỨC TƯ VẤN LẬP QUY HOẠCH CẤP QUỐC GIA, QUY HOẠCH VÙNG,
QUY HOẠCH TỈNH THỜI KỲ 2021-2030 VÀ HÌNH THỨC LỰA CHỌN TỔ CHỨC TƯ VẤN
(Kèm theo Văn bản số /UBND-TH ngày tháng năm 2023 của UBND tỉnh Lào Cai)

TT	Tên quy hoạch	Cơ quan tổ chức lập quy hoạch	Cơ quan lập quy hoạch	Tên tổ chức tư vấn lập quy hoạch	Hình thức lựa chọn
IV	QUY HOẠCH TỈNH				
1	Quy hoạch tỉnh Lào Cai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	UBND tỉnh Lào Cai	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai	Liên danh Công ty Cổ phần tư vấn phát triển và Đầu tư Phương Minh – Trung tâm tư vấn phát triển kinh tế EPCC	Đấu thầu rộng rãi

Phụ lục III
TIẾN ĐỘ LẬP, THẨM ĐỊNH, QUYẾT ĐỊNH HOẶC PHÊ DUYỆT QUY HOẠCH CẤP QUỐC GIA, QUY
HOẠCH TỈNH THỜI KỲ 2021-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

(Kèm theo Văn bản số /UBND-TH ngày tháng năm 2023 của UBND tỉnh Lào Cai)

III. Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

TT	Tên quy hoạch	Cơ quan tổ chức lập quy hoạch	Tình trạng							
			Chưa trình thẩm định	Thẩm định				Phê duyệt		
				Chưa họp thẩm định	Đã họp thẩm định	Đã có báo cáo thẩm định	Đã gửi Hội đồng thẩm định rà soát	Trình phê duyệt	Rà soát theo NQ 77	Quyết định phê duyệt
A	Vùng Trung du và Miền núi phía Bắc (14 tỉnh)									
1.	Quy hoạch tỉnh Lào Cai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	UBND tỉnh Lào Cai								Tại Quyết định số 316/QĐ-TTg ngày 29/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ

**UBND TỈNH LONG AN
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

Số: 5332 /SKHĐT-TH
V/v góp ý Hồ sơ đề nghị xây
dựng Luật sửa đổi, bổ sung một
số điều của Luật Quy hoạch

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Long An, ngày 04 tháng 12 năm 2023

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Căn cứ Công văn số 9466/BKHĐT-QLQH ngày 12/11/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc lấy ý kiến Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch (gọi tắt là dự thảo Hồ sơ)..

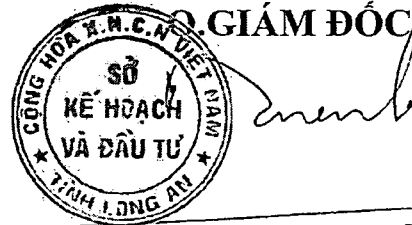
Căn cứ Công văn số 10936/UBND-THKSTTHC ngày 22/11/2023 của UBND tỉnh Long An về việc ủy quyền Sở Kế hoạch và Đầu tư ký góp ý gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo yêu cầu tại Công văn số 9466/BKHĐT-QLQH ngày 12/11/2023.

Sau khi nghiên cứu dự thảo Hồ sơ, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An thống nhất các nội dung tại Hồ sơ đề nghị Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quy hoạch.

Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An kính gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, TH, Phúc.



Trương Văn Liếp

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1239 /UBND-VP5

Nam Định, ngày 29 tháng 11 năm 2023

V/v tham gia ý kiến Hồ sơ đề nghị xây
dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều
của Luật Quy hoạch

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định nhận được văn bản số 9466/BKHĐT-QLQH ngày 12/11/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc lấy ý kiến Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch; Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định tham gia ý kiến như sau:

1. Cơ bản nhất trí với nội dung các Dự thảo (Đề cương Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch; Báo cáo tổng kết thi hành Luật Quy hoạch và định hướng sửa đổi Luật Quy hoạch).

2. Đề nghị bổ sung:

- Nghiên cứu bổ sung nội dung: Quy định rõ quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh là dự án lập quy hoạch; Quyết định phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch là Quyết định chủ trương đầu tư (như dự án đầu tư công).

- Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung quy định thời gian lập quy hoạch tỉnh: Từ lúc phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch (quyết định chủ trương đầu tư) đến khi được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua.

- Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung quy định cụ thể về chi phí lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh được sử dụng vốn đầu tư công theo quy định của pháp luật về đầu tư công. Trong trường hợp không bố trí được vốn đầu tư công thì được sử dụng chi phí chi thường xuyên theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước để lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh.

- Đối với cấp tỉnh đề nghị nghiên cứu sửa đổi, bổ sung thêm nội dung lập các quy hoạch chi tiết theo Quy hoạch tỉnh để triển khai thực hiện như: Quy hoạch sử dụng đất; Quy hoạch phát triển điện lực; Quy hoạch phòng, chống lũ,...

- Phân cấp thẩm quyền phê duyệt kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh cho UBND tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định trân trọng tham gia ý kiến./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các đ/c PCT UBND tỉnh;
- Lưu: Vp1, Vp5.

Phúc

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Anh Dũng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10743 /UBND-KT

Nghệ An, ngày 15 tháng 12 năm 2023

V/v tham gia ý kiến đối với Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện Văn bản số 9466/BKHĐT-QLQH ngày 12/11/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc góp ý Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, UBND tỉnh Nghệ An có ý kiến như sau:

1. Cơ bản thống nhất với kết cấu, nội dung của Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch do Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì chuẩn bị, gồm: (i) Báo cáo tổng kết đánh giá kết quả thi hành Luật Quy hoạch; (ii) Báo cáo tình hình triển khai chính sách pháp luật quy hoạch; (iii) Đề cương Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch; (iv) Báo cáo đánh giá tác động đề cương Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch. Nội dung cơ bản đã bao quát, tháo gỡ được nhiều vướng mắc từ thực tiễn trong quá trình triển khai Luật Quy hoạch.

2. Một số góp ý bổ sung tại đề cương Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch như sau:

- Tại Khoản 4 dự thảo Đề cương, đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định về việc cho phép sử dụng kinh phí chi thường xuyên hoặc theo hướng áp dụng linh hoạt các nguồn vốn trên cơ sở bảo đảm theo các quy định pháp luật liên quan để tạo sự chủ động cho việc lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố, điều chỉnh các loại quy hoạch.

Lý do: Khoản 1 Điều 9 Luật Quy hoạch năm 2017 quy định: “chi phí lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố và điều chỉnh quy hoạch được sử dụng từ vốn đầu tư công theo quy định của pháp luật về đầu tư công”, đồng thời, khoản 3 Điều 10 quy định: “Nhà nước ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích tổ chức, cá nhân trong nước và tổ chức, cá nhân nước ngoài hỗ trợ nguồn lực cho hoạt động quy hoạch bảo đảm khách quan, công khai, minh bạch”. Thực tế quá trình thực hiện, các quy định trên chưa cụ thể và có một số điểm còn mâu thuẫn, vướng mắc đối với nguồn vốn thực hiện. Ngày 16/6/2022, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 61/2022/QH15 về việc tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021-2030, trong đó có quy định cho phép sử dụng kinh phí chi thường xuyên để phục vụ hoạt động quy hoạch.

- Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung quy định về trường hợp điều chỉnh cục bộ và trình tự, thủ tục điều chỉnh cục bộ quy hoạch để đảm bảo công tác chỉ đạo, điều hành kịp thời, hiệu quả và tăng cường tính khả thi của quy hoạch vào đề cương Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, trong đó chú trọng đến phân cấp cho UBND cấp tỉnh thực hiện nội dung trên trong phạm vi Quy hoạch tỉnh.

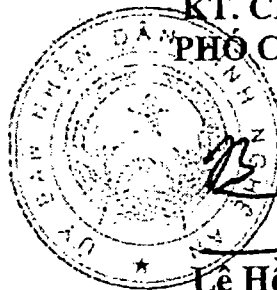
- Mặc dù tại Hồ sơ đã đề cập nội dung quy hoạch sử dụng đất được nghiên cứu, đề xuất tại hồ sơ Luật Đất đai sửa đổi; tuy nhiên, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, làm rõ nội hàm giữa việc phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất (như tại Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phân bổ chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030) với các phương án phát triển theo không gian, lãnh thổ trong công tác quy hoạch, bảo đảm tính đồng bộ giữa Luật Quy hoạch và Luật Đất Đai sửa đổi.

Kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, PCT TT UBND tỉnh;
- CVP UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lưu VT, KT (B).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hồng Vinh

Số 3122 /KHĐT-TH

Ninh Bình, ngày 29 tháng 11 năm 2023

V/v lấy ý kiến Hồ sơ đề nghị xây
dựng Luật sửa đổi, bổ sung một
số điều của Luật Quy hoạch

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 164/UBND-VP2 ngày 23/11/2023 về việc lấy ý kiến Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, theo yêu cầu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 9466/BKHĐT-QLQH ngày 12/11/2023; sau khi nghiên cứu, tổng hợp, Sở Kế hoạch và Đầu tư cơ bản nhất với Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch và tham gia một số ý kiến góp ý như sau:

1. Tại khoản 1, khoản 2 Điều 1 của Đề cương Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch quy định:

“1. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 5 Luật Quy hoạch để bổ sung quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành vào hệ thống quy hoạch quốc gia.

2. Bổ sung quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn vào danh mục các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành tại Phụ lục II Luật Quy hoạch”.

Tuy nhiên, tại khoản 9, Điều 3 Luật Quy hoạch quy định *“Quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành là quy hoạch cụ thể hóa quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh. Quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành bao gồm các quy hoạch được quy định tại Phụ lục 2 của Luật này”.* Như vậy, việc sửa đổi bổ sung quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn vào danh mục các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành tại Phụ lục II Luật Quy hoạch được hiểu là quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn là quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành. Việc sửa đổi, bổ sung như trên dẫn đến hệ thống quy hoạch quốc gia bao gồm: quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành, quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn; trong khi sẽ bị trùng nội dung quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn vì các quy hoạch này đã được hiểu là quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành.

2. Tại khoản 4 Điều 1 của Đề cương Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch: Đề nghị nghiên cứu, xem xét bổ sung nội dung quy định chi phí lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, điều chỉnh quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn và quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

Lý do: Theo quy định tại Điều 5 Luật Quy hoạch quy định hệ thống quy hoạch quốc gia gồm: Quy hoạch cấp quốc gia (bao gồm: Quy hoạch tổng thể quốc gia, Quy hoạch không gian biển quốc gia, Quy hoạch sử dụng đất quốc gia, Quy hoạch ngành quốc gia); Quy hoạch vùng; Quy hoạch tỉnh; Quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; Quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn. Tuy nhiên, tại

khoản 4 Điều 1 của Đề cương Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch mới chỉ quy định chi phí lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, điều chỉnh đối với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành; chưa có quy định chi phí lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, điều chỉnh đối với quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn và quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

3. Tại khoản 5 Điều 1 của Đề cương Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch quy định:

“Sửa đổi, bổ sung Điều 14 Luật Quy hoạch:

- Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 14 Luật Quy hoạch theo hướng phân cấp cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh quy hoạch tỉnh.

- Bổ sung khoản 2a vào sau khoản 2 Điều 14 Luật Quy hoạch về điều chỉnh nhiệm vụ lập quy hoạch”.

Đề nghị chỉnh sửa như sau:

“Sửa đổi, bổ sung Điều 15 Luật Quy hoạch:

- Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 15 Luật Quy hoạch theo hướng phân cấp cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh quy hoạch tỉnh.

- Bổ sung khoản 2a vào sau khoản 2 Điều 15 Luật Quy hoạch về điều chỉnh nhiệm vụ lập quy hoạch”.

Lí do: Thẩm quyền tổ chức thẩm định và phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch được quy định tại Điều 15 Luật Quy hoạch; trong khi Điều 14 Luật Quy hoạch quy định thẩm quyền tổ chức lập quy hoạch.

Trên đây là ý kiến tham gia góp ý của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Bình, kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét tổng hợp, hoàn thiện Nghị định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, TH.10 ✓
nkl

GIÁM ĐỐC



Đinh Thị Thúy Ngân

Số:2293/SKH&ĐT-THQH

Phú Thọ, ngày 29 tháng 11 năm 2023

V/v tham gia ý kiến về Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch.

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện Văn bản số 9466/BKHĐT-QLQH ngày 12/11/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Văn bản số 4549/UBND-KTTH ngày 16/11/2023 của UBND tỉnh về việc tham gia ý kiến về Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch; sau khi phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, nghiên cứu, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ ý kiến như sau:

1. Cơ bản nhất trí với Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Nội dung dự thảo đã tháo gỡ nhiều khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai lập Quy hoạch tỉnh tại địa phương trong thời gian qua, đặc biệt các nội dung về: Phân cấp cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh; phân cấp cho UBND cấp tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh; quy định tổ chức lựa chọn đơn vị tư vấn lập quy hoạch thông qua hình thức chỉ định thầu, đấu thầu hoặc thi tuyển; bổ sung trình tự, thủ tục rút gọn đối với điều chỉnh cục bộ quy hoạch;...

2. Đề góp phần hoàn thiện Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ trân trọng đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư rà soát, xem xét, sửa đổi một số nội dung; cụ thể như sau:

- Rà soát, sửa đổi điểm 2 khoản 14 Điều 1 từ "*Phương án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện và vùng huyện*" thành "*định hướng phát triển vùng liên huyện và vùng huyện*" để đảm bảo thống nhất với các quy định có liên quan (dự thảo Luật quy hoạch Đô thị và Nông thôn điều chỉnh, thay thế từ ngữ "*Quy hoạch vùng huyện*" thành "*Quy hoạch huyện*").

- *Sửa đổi, bổ sung Điều 16 theo hướng rút gọn/phân cấp việc rà soát quy hoạch tỉnh sau khi Hội đồng thẩm định quy hoạch đã họp và cho ý kiến* (các địa phương chịu trách nhiệm đối với nội dung giải trình) để tránh việc xin ý kiến các bộ, ngành nhiều lần như hiện nay.

- *Bổ sung quy định về phạm vi, đối tượng và nội dung tích hợp của từng ngành, lĩnh vực trong quy hoạch tỉnh* để tránh chồng chéo và mâu thuẫn giữa các quy hoạch, định hướng phát triển (quá trình thực hiện trong thời gian qua, những nội dung này được các Bộ, ngành hướng dẫn, cho ý kiến; nhiều nội dung vượt quá phạm vi của Luật Quy hoạch; sau khi có chỉ đạo của Thủ tướng, các Phó Thủ tướng đã được tháo gỡ kịp thời).

- *Bổ sung định hướng xây dựng Quy hoạch mang tính mở, định hướng phát triển các ngành lĩnh vực tiếp cận theo định hướng một mặt tuân thủ theo quy định của pháp luật có liên quan, một mặt cho phép đề xuất mở rộng khi đảm bảo quy định của pháp luật chuyên ngành liên quan (chỉ tiêu sử dụng đất công nghiệp, thể dục thể thao, quy hoạch 3 loại rừng, huy động sử dụng vốn...) để thấy rõ định hướng, tầm nhìn và quyết tâm của các địa phương trong dài hạn.*

- *Giao Chính phủ quy định cụ thể các nội dung (tại Nghị định quy định chi tiết): Quyết định phê duyệt Quy hoạch của Thủ tướng Chính phủ (tránh trường hợp mỗi tỉnh xây dựng nội dung phê duyệt không đồng bộ về cách thức, nội dung); hướng dẫn cụ thể các nội dung liên quan đến các Luật khác như Luật quy hoạch đô thị, Luật bảo vệ bí mật nhà nước... để tránh vi phạm/chồng chéo; thống nhất số lượng, nội dung trong danh mục bản đồ, sơ đồ trong Quyết định phê duyệt quy hoạch tỉnh; về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, chuyên gia làm quy hoạch (trong tổng kết thực hiện Luật quy hoạch có chỉ rõ nguyên nhân là đội ngũ cán bộ, chuyên gia lập quy hoạch còn yếu và thiếu).*

- *Bổ sung thành phần Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch theo khoản 1 Điều 37 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và điểm b khoản 53 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; cụ thể: Tờ trình đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh; tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp và ý kiến của các cơ quan, tổ chức khác; Bản chụp ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị liên quan.*

Trân trọng đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, hoàn thiện dự thảo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- GD, các PGĐ;
- Phòng KTN, KGVX, TĐQLDA;
- Lưu: VT, THQH (C).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phạm Quang Minh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

Số: 6697/UBND-TH

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phú Yên, ngày 05 tháng 12 năm 2023

V/v góp ý dự thảo Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Tiếp nhận đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc tham gia góp ý về dự thảo Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch (tại văn bản số 9466/BKHĐT-QLQH ngày 12/11/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

Qua nghiên cứu nội dung dự thảo Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Quy hoạch, UBND tỉnh Phú Yên cơ bản thống nhất nội dung hồ sơ dự thảo do Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì soạn thảo. Để dự thảo được hoàn thiện, UBND tỉnh Phú Yên góp ý một số nội dung như sau:

I. Về một số nội dung cần nghiên cứu, chỉnh sửa Luật Quy hoạch:

Trong thời gian qua, tỉnh Phú Yên tổ chức thực hiện lập quy hoạch tỉnh theo các quy định của Luật Quy hoạch và các Nghị định, hướng dẫn có liên quan. Trong quá trình tổ chức thực hiện, tỉnh Phú Yên đề xuất một số nội dung cần nghiên cứu để chỉnh sửa Luật Quy hoạch, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh phân loại quy hoạch đô thị và quy hoạch nông thôn theo quy định của Luật Quy hoạch và Luật Xây dựng:

Tại Điều 5 Luật Quy hoạch quy định hệ thống quy hoạch quốc gia gồm 5 loại: quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt và quy hoạch đô thị, nông thôn. Đồng thời, tại Điều 13 Luật Xây dựng quy định quy hoạch xây dựng gồm 4 loại: Quy hoạch vùng; Quy hoạch đô thị; Quy hoạch khu chức năng đặc thù; Quy hoạch nông thôn.

Như vậy, quy hoạch đô thị và quy hoạch nông thôn theo Luật quy hoạch là quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia. Còn căn cứ theo quy định của Luật Xây dựng thì quy hoạch đô thị và quy hoạch nông thôn thuộc quy hoạch xây dựng mà quy hoạch xây dựng theo quy định của Luật Quy hoạch là quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành không thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia. Do vậy, UBND tỉnh Phú Yên đề xuất điều chỉnh lại phân loại quy hoạch để thống nhất giữa Luật Quy hoạch và Luật Xây dựng.

2. Bổ sung quy định khi điều chỉnh cục bộ quy hoạch đối với các nội dung điều chỉnh có phạm vi, quy mô nhỏ:

Tại Điều 53 và Điều 54 Luật Quy hoạch quy định các trường hợp điều chỉnh quy hoạch và quy định trình tự, thủ tục, thẩm quyền điều chỉnh quy hoạch. Tuy nhiên, Luật Quy hoạch chưa quy định việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch đối với các nội dung

điều chỉnh có phạm vi, quy mô nhỏ không làm ảnh hưởng đến mục tiêu, định hướng, giải pháp... thực hiện quy hoạch. Nếu thực hiện theo quy trình điều chỉnh theo quy định của Luật Quy hoạch thì sẽ mất nhiều thời gian. Do vậy, UBND tỉnh Phú Yên đề xuất bổ sung vào Luật Quy hoạch nội dung: “*Đối với các nội dung điều chỉnh có phạm vi, quy mô nhỏ không làm ảnh hưởng đến mục tiêu, định hướng, giải pháp... thực hiện quy hoạch thì cho phép địa phương điều chỉnh sau khi gửi lấy ý kiến các Bộ, ngành Trung ương và báo cáo kết quả điều chỉnh cho Thủ tướng Chính phủ*”.

3. Điều chỉnh chi phí cho hoạt động quy hoạch:

Tại Điều 9 Luật quy hoạch quy định chi phí cho hoạt động quy hoạch như sau: Chi phí lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố và điều chỉnh quy hoạch được sử dụng từ vốn đầu tư công theo quy định pháp luật về đầu tư công. Nhằm giải quyết khó khăn, vướng mắc và đẩy nhanh tiến độ lập quy hoạch, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 32/2023/TT-BTC ngày 29/5/2023 về hướng dẫn việc sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước, bao gồm cả nguồn vốn tài trợ của các tổ chức, cá nhân để lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt công bố, điều chỉnh quy hoạch. Do vậy, UBND tỉnh Phú Yên kiến nghị sửa đổi lại Điều 9 Luật Quy hoạch cho phù hợp.

4. Về ban hành kế hoạch thực hiện quy hoạch sau khi cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch:

Tại điểm 2 Điều 55 Luật Quy hoạch quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về quy hoạch của Chính phủ, Bộ, cơ quan ngang Bộ như sau: “*Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch, chính sách, giải pháp và bố trí nguồn lực thực hiện quy hoạch quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh*”.

Tại điểm 1 Điều 56 Luật Quy hoạch quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về quy hoạch của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh như sau: “*Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền kế hoạch, chính sách, giải pháp và bố trí nguồn lực thực hiện quy hoạch tỉnh*”.

Đồng thời, tại điểm 4 Điều 38c Nghị định số 58/2023/NĐ-CP của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch quy định trình tự, thủ tục lập kế hoạch thực hiện quy hoạch, trong đó quy định: “*Cơ quan tổ chức lập quy hoạch chỉ đạo việc tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý và hoàn thiện dự thảo kế hoạch thực hiện quy hoạch, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định*”.

Nhằm tạo điều kiện đẩy nhanh tiến độ lập quy hoạch tỉnh cũng như sớm ban hành kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh, UBND tỉnh đề xuất điều chỉnh lại nội dung tại điểm 2 Điều 55, điểm 1 Điều 56 Luật Quy hoạch và tại điểm 4 Điều 38c Nghị định số 58/2023/NĐ-CP của Chính phủ theo hướng phân cấp cho địa phương quyết định ban hành kế hoạch và đề xuất điều chỉnh như sau: “*Cơ quan tổ chức lập quy hoạch tỉnh chỉ đạo cơ quan lập quy hoạch tỉnh tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, hoàn*

thiện dự thảo kế hoạch thực hiện quy hoạch và gửi lấy ý kiến các Bộ, ngành Trung ương có liên quan. Sau khi tiếp thu ý kiến góp ý của các Bộ, ngành Trung ương, cơ quan lập quy hoạch trình cơ quan tổ chức lập quy hoạch tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh và báo cáo kết quả ban hành kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh cho Thủ tướng Chính phủ”.

5. Bổ sung quy định về định hướng sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã:

Ngày 04/7/2023, Thủ tướng Chính phủ ban hành Công điện số 616/CD-TTg về việc rà soát, hoàn thiện các quy hoạch để thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030, trong đó Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương bổ sung nội dung sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030 vào quy hoạch trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 27 Luật Quy hoạch về nội dung quy hoạch tỉnh chưa có nội dung sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030. Do vậy, UBND tỉnh Phú Yên đề xuất bổ sung nội dung này vào Điều 27 Luật Quy hoạch.

II. Bổ sung, chỉnh sửa thông tin tại các Phụ lục của Báo cáo tổng kết thi hành Luật Quy hoạch và định hướng sửa đổi Luật Quy hoạch liên quan đến tỉnh Phú Yên:

Qua rà soát nội dung các Bảng biểu, Phụ lục, UBND tỉnh Phú Yên chỉnh sửa lại nội dung tại Phụ lục 2 và Phụ lục 3 (Chi tiết nội dung chỉnh sửa theo các Phụ lục đính kèm).

Trên đây là góp ý dự thảo Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Quy hoạch, UBND tỉnh Phú Yên gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, tổng hợp.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lưu VT, TH.



Lê Tấn Hồ



PHỤ LỤC 1

TỔ CHỨC TƯ VẤN LẬP QUY HOẠCH TỈNH PHÚ YÊN THỜI KỲ 2021-2030 VÀ HÌNH THỨC LỰA CHỌN TỔ CHỨC TƯ VẤN

(kèm theo Công văn số 653/UBND-TH ngày 05 tháng 12 năm 2023 của UBND tỉnh Phú Yên)

TT	Tên quy hoạch	Cơ quan tổ chức lập quy hoạch	Cơ quan lập quy hoạch	Tên tổ chức tư vấn lập quy hoạch	Hình thức lựa chọn
1	Quy hoạch tỉnh Phú Yên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	UBND tỉnh Phú Yên	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên	Liên danh lập Quy hoạch tỉnh Phú Yên (Viện Quy hoạch và Thiết kế nông nghiệp; Công ty TNHH Haskoning HDV Việt Nam; Công ty TNHH Khoa học và Công nghệ Đồng Tiến)	Đấu thầu lựa chọn đơn vị tư vấn

PHỤ LỤC 2

TIẾN ĐỘ LẬP QUY HOẠCH TỈNH PHÚ YÊN THỜI KỲ 2021-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

(kèm theo Công văn số 6697/UBND-TH ngày 05 tháng 12 năm 2023 của UBND tỉnh Phú Yên)



TT	Tên quy hoạch	Cơ quan tổ chức lập	Tình trạng						
			Chưa trình thẩm định	Thẩm định				Quyết định hoặc phê duyệt quy hoạch	
				Chưa họp thẩm định	Đã họp thẩm định	Đã có báo cáo thẩm định	Đã gửi Hội đồng thẩm định rà soát	Trình quyết định hoặc phê duyệt quy hoạch	Văn bản quyết định hoặc phê duyệt Quy hoạch
1	Quy hoạch tỉnh Phú Yên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	UBND tỉnh Phú Yên	Đã trình thẩm định quy hoạch tỉnh (tại Tờ trình số 45/TTr-SKHĐT ngày 13/7/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên	Đã họp thẩm định vào ngày 15/9/2023	Đã có báo cáo thẩm định Số 8171/BC-HĐTĐ ngày 03/10/2023 của Hội đồng thẩm định	Đã trình Hội đồng thẩm định rà soát tại Tờ trình số 72/TTr-SKHĐT ngày 25/10/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên	Chưa trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tỉnh		



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **2555** /UBND-TH

Quảng Bình, ngày **11** tháng **12** năm 2023

V/v góp ý hồ sơ đề nghị xây dựng
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều
của Luật Quy hoạch.

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

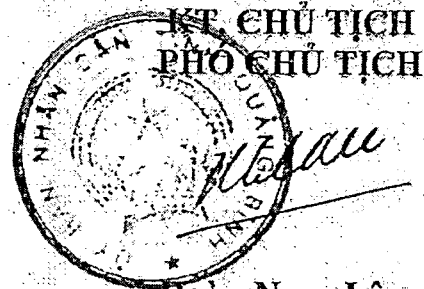
UBND tỉnh Quảng Bình nhận được Công văn số 9466/BKHĐT-QLQH ngày 12/11/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc góp ý Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch; Sau khi nghiên cứu, UBND tỉnh Quảng Bình thống nhất với nội dung Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch.

Kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện các thủ tục hoàn thiện dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch để báo cáo Chính phủ tham mưu Quốc hội ban hành, tạo điều kiện thuận lợi cho các địa phương triển khai thực hiện quy hoạch; đặc biệt là các quy định về thẩm quyền ban hành Kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh và điều chỉnh cục bộ quy hoạch để phù hợp với thực tiễn và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

UBND tỉnh Quảng Bình gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp./

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở KHĐT;
- VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH.



Đoàn Ngọc Lâm

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2416/SKHĐT-TH

Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 11 năm 2023

V/v tham gia góp ý Hồ sơ đề
nghị xây dựng Luật sửa đổi,
bổ sung một số điều của
Luật Quy hoạch

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện Công văn số 9466/BKHĐT-QLQH ngày 12/11/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc lấy ý kiến Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch; theo Công văn số 5875/UBND-KTTH ngày 21/11/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về giao Sở Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, trực tiếp tham gia góp ý và báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư xin tham gia như sau:

1. Về cơ bản tỉnh Quảng Ngãi thống nhất với nội dung dự thảo Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch do Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì soạn thảo.

2. Ngoài ra, kính đề nghị cơ quan soạn thảo dự thảo Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch nghiên cứu bổ sung, hoàn chỉnh một số nội dung sau:

a) Về thẩm quyền phê duyệt kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh

Tại khoản 2 Điều 55 của Luật Quy hoạch quy định: "*Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch, chính sách, giải pháp và bố trí nguồn lực thực hiện quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh*"; theo đó, việc xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh đã hạn chế tính chủ động của địa phương trong việc cân đối nguồn lực, tổ chức thực hiện và kéo dài thời gian, chưa phù hợp với thực tiễn,... Do đó, kiến nghị xem xét, điều chỉnh thẩm quyền cho Chủ tịch UBND cấp tỉnh thực hiện phê duyệt kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh trong dự thảo Luật điều chỉnh, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch; đồng thời, bổ sung nội dung uỷ quyền hoặc phân cấp cho các địa phương trên cơ sở các khung định hướng phương án phát triển các ngành, lĩnh vực trong Quy hoạch tỉnh, đối với các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của địa phương thì địa phương được phép điều chỉnh các nội dung (*về số lượng, quy mô, công suất, lộ trình khai thác, ...*), đảm bảo phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành.

b) Về thời gian công bố Quy hoạch tỉnh

Tại khoản 1 Điều 38 Luật Quy hoạch quy định: "*Chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày quy hoạch được cơ quan có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt, toàn bộ nội dung của quy hoạch phải được công bố công khai,*

..."; tuy nhiên, tại khoản 20 Điều 1 Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12/8/2023 của Chính phủ quy định: "*Trong thời hạn không quá 45 ngày kể từ ngày quy hoạch được cấp có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt, ... Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong phạm vi quyền hạn, trách nhiệm được phân công rà soát, hoàn thiện hồ sơ quy hoạch để thống nhất với văn bản quyết định hoặc phê duyệt quy hoạch, đóng dấu vào báo cáo tổng hợp quy hoạch và sơ đồ, bản đồ quy hoạch ...*". Do đó, kiến nghị xem xét, điều chỉnh thời gian công bố quy hoạch như sau: "*Trong thời hạn không quá 45 ngày kể từ ngày quy hoạch được cấp có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt phải được công bố công khai...*" trong dự thảo Luật điều chỉnh, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch.

Kính báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- GD và các PGD Sở;
- Lưu VT, TH.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Trọng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Số: *3424* /UBND-QHTN&MT
V/v tham gia ý kiến đối với Hồ sơ đề
nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Quy hoạch

Quảng Ninh, ngày *01* tháng 12 năm 2023

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh nhận được Công văn số 9466/BKHĐT-QLQH ngày 12/11/20223 về việc lấy ý kiến Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch. Sau khi nghiên cứu, UBND tỉnh Quảng Ninh cơ bản nhất trí với Hồ sơ và có một số ý kiến tham gia như sau:

(1)- Căn cứ Điều 37 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015, Hồ sơ đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh bao gồm:

“a) Tờ trình đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh, trong đó phải nêu rõ: sự cần thiết ban hành luật, pháp lệnh; mục đích, quan điểm xây dựng luật, pháp lệnh; đối tượng, phạm vi điều chỉnh của luật, pháp lệnh; mục tiêu, nội dung của chính sách trong đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh, các giải pháp để thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do của việc lựa chọn; dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành luật, pháp lệnh sau khi được Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội thông qua; thời gian dự kiến trình Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội xem xét, thông qua dự án luật, pháp lệnh;”

Qua rà soát cho thấy, nội dung a) còn đang thiếu trong thành phần hồ sơ, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung.

(2)- Đề nghị điều chỉnh thẩm quyền phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh cho cấp tỉnh để đảm bảo tính linh hoạt, bám sát thực tiễn địa phương trong triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh.

(3)- Đề nghị chỉ quy định chung về việc sử dụng vốn ngân sách nhà nước để lập quy hoạch (tất cả các quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia và các quy hoạch kỹ thuật, chuyên ngành), không nên quy định phải là vốn Đầu tư công hoặc “trường hợp cần thiết” được dùng vốn chi thường xuyên để triển khai. Lý do: Cách quy định hiện tại gây khó hiểu không cần thiết, chỉ nên quy định chung là được sử dụng vốn ngân sách nhà nước để đảm bảo tính linh hoạt trong triển khai.

(4)- Đề nghị có hướng dẫn cụ thể đối với các nội dung công việc “tích hợp” trong Quy hoạch tỉnh; việc nhân tài trợ sản phẩm quy hoạch tỉnh; về năng lực của tổ chức, chuyên gia tư vấn trong trường hợp thuê tư vấn nước ngoài.

(5)- Đề nghị điều chỉnh tinh gọn, tối giản quy trình lập quy hoạch hiện tại để không còn tình trạng các cơ quan, đơn vị phải lấy ý kiến nhiều vòng, trùng

lập nhiều nội dung (như việc gửi lấy ý kiến riêng Bộ Tài nguyên và Môi trường về phương án sử dụng đất, lấy ý kiến của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an đối với các địa phương có đường biên giới, hải đảo,...). Đồng thời, có quy định cơ chế tiếp thu, giải trình của đơn vị soạn thảo đối với các ý kiến tham gia.

(6)- Đề nghị bổ sung quy trình rút gọn, trao thẩm quyền điều chỉnh cho cơ quan tổ chức lập quy hoạch đối với các trường hợp chỉ điều chỉnh cục bộ, điều chỉnh nhỏ các nội dung trong quy hoạch, do trong quá trình triển khai hoàn toàn có thể phát sinh nhiều nội dung cấp bách cần điều chỉnh để phù hợp thực tiễn.

(7)- Đề nghị xem xét, quy định rõ ràng về việc không đưa các nội dung liên quan đến bí mật nhà nước vào quy hoạch tỉnh thay vì quy định “*Trường hợp quy hoạch có nội dung liên quan đến bí mật nhà nước, cơ quan tổ chức lập quy hoạch lấy ý kiến các các Bộ, cơ quan ngang Bộ, các địa phương, cơ quan, tổ chức liên quan về quy hoạch bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước*” do đây là nội dung không thể công bố công khai.

(8)- Đề nghị loại bỏ “*đến từng đơn vị hành chính cấp huyện*” tại Điểm 1 “*Phân bố và khoanh vùng đất đai theo khu chức năng và theo loại đất đến từng đơn vị hành chính cấp huyện*”, Khoản 2 Điều 27 do mức độ chi tiết như vậy là không cần thiết ở quy hoạch tỉnh.

(9)- Đối với Giải pháp, nguồn lực thực hiện quy hoạch hiện tại đang bao gồm các nội dung: a) Giải pháp về huy động vốn đầu tư; b) Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực; c) Giải pháp về môi trường, khoa học và công nghệ; d) Giải pháp về cơ chế, chính sách liên kết phát triển; đ) Giải pháp về quản lý, kiểm soát phát triển đô thị và nông thôn; e) Giải pháp về tổ chức thực hiện và giám sát thực hiện quy hoạch. Đề nghị chỉ để lại a) giải pháp về huy động vốn đầu tư và e) tổ chức thực hiện, giám sát thực hiện quy hoạch do các nội dung còn lại phần lớn đều trùng lặp với các ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước vốn đã nằm trong báo cáo quy hoạch.

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia ý kiến, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, tổng hợp.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTU, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Q.CT, các PCT UBND tỉnh;
- V0-3, các CVNCTH;
- Lưu: VT, QH2

CV-11.21

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Cao Tường Huy



Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng
Cơ quan: Tỉnh Sóc Trăng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **3392/UBND-TH**

Sóc Trăng, ngày **06 tháng 12 năm 2023**

V/v đóng góp ý kiến đối với Hồ
sơ đề nghị xây dựng Luật sửa
đổi, bổ sung một số điều của Luật
Quy hoạch

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Theo Công văn số 9466/BKHĐT-QLQH ngày 12/11/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc lấy ý kiến Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng cơ bản thống nhất với dự thảo Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, đồng thời có một số góp ý như sau:

1. Đối với Đề cương Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch: Đề nghị chi phí lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, điều chỉnh, thực hiện quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành thực hiện sử dụng nguồn chi thường xuyên (tại tiết thứ 3 khoản 4 Điều 1 Đề cương).

2. Đối với Báo cáo tổng kết thi hành Luật Quy hoạch và định hướng sửa đổi Luật Quy hoạch:

- Trang 29 (đoạn thứ hai), đề nghị làm rõ các câu:

+ “Cơ quan lập quy hoạch, đặc biệt là các (?) không được thi tuyển để lựa chọn đơn vị tư vấn...”

+ “Việc lập hợp phần quy hoạch của quy tổng thể quốc gia...”.

- Trang 7 của Phụ lục 3: Đề nghị bỏ “X” trong cột “Chưa trình thẩm định” đối với Quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long, do Quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long đã được phê duyệt tại Quyết định số 287/QĐ-TTg ngày 28/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Trên đây là ý kiến đóng góp dự thảo Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng kính gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp./

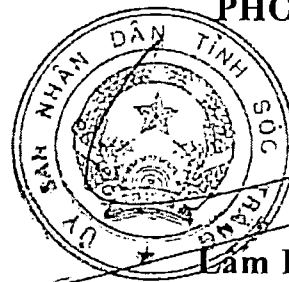
Nơi nhận:

- Như trên;

- Sở KH&ĐT;

-Lưu: TH, VT

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hoàng Nghiệp

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *4036* /UBND-KT

Tây Ninh, ngày *08* tháng *12* năm *2023*.

V/v góp ý hồ sơ đề nghị xây dựng
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều
của Luật Quy hoạch

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện nội dung Công văn số 9466/BKHĐT-QLQH ngày 12/11/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc lấy ý kiến hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch.

Qua nghiên cứu, Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh thống nhất với hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Trên đây là nội dung ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh, kính gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp./.

Nơi nhận: *th*

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở KHĐT;
- LĐVP;
- Lưu: VT.

Bưu số 01.17.01

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



th
Dương Văn Thắng

UBND TỈNH THÁI BÌNH
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2600 /SKHĐT-TH

Thái Bình, ngày 30 tháng 11 năm 2023

V/v tham gia ý kiến Hồ sơ đề nghị
xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một
số điều của Luật Quy hoạch

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản số 4090/UBND-KT ngày 17/11/2023 về việc tham gia ý kiến Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch theo yêu cầu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 9466/BKHĐT-QLQH ngày 12/11/2023; trên cơ sở tổng hợp ý kiến tham gia của các sở, ngành, đơn vị có liên quan, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình nhất trí với dự thảo Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch do Bộ Kế hoạch và Đầu tư biên soạn và bổ sung thông tin tại Số thứ tự 19 (*Quy hoạch tỉnh Thái Bình*) Mục III (*Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2050*) Phụ Lục III (*Tiến độ lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050*) như sau:

TT	Tên quy hoạch	Cơ quan tổ chức lập quy hoạch	Tình trạng							
			Chưa trình thẩm định	Thẩm định				Phê duyệt		
				Chưa họp thẩm định	Đã họp thẩm định	Đã có báo cáo thẩm định	Đã gửi HĐĐT rà soát	Trình phê duyệt	Rà soát theo NQ 77	Quyết định phê duyệt
1	Quy hoạch tỉnh Thái Bình	UBND tỉnh Thái Bình			Ngày 17/8/2023	Báo cáo thẩm định số 7343/BC-HĐTĐ ngày 07/9/2023	Tờ trình số 135/TTr-UBND ngày 24/10/2023			

Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình trân trọng báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để B/c);
- Lưu: VT, TH.

GIÁM ĐỐC



Vũ Kim Cừ

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4597/SKHĐT-THQH

Thái Nguyên, ngày 30 tháng 11 năm 2023

V/v tham gia ý kiến vào Hồ sơ đề
nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ
sung một số điều của
Luật Quy hoạch

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện Văn bản số 9466/BKHĐT-QLQH ngày 12/11/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và chỉ đạo của UBND tỉnh Thái Nguyên tại Văn bản số 5914/UBND-TH ngày 17/11/2023 về việc tham gia ý kiến vào Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch; sau khi phối hợp với các Sở, ban, ngành của tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên tổng hợp, tham gia ý kiến như sau:

1. Thống nhất với Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, bao gồm: Báo cáo tổng kết thi hành Luật Quy hoạch và định hướng sửa đổi; Đề cương Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch; Báo cáo đánh giá tác động Đề cương Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, gửi kèm văn bản số 9466/BKHĐT-THQH ngày 12/11/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2. Trong quá trình hoàn thiện Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, để tạo thuận lợi cho việc triển khai thực hiện Luật Quy hoạch, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thái Nguyên đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Chính phủ trình Quốc hội ban hành Nghị quyết đặc thù nhằm tháo gỡ một số khó khăn, vướng mắc, cụ thể như sau:

2.1. Điều chỉnh các quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt theo trình tự, thủ tục rút gọn để bổ sung nội dung sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030 vào quy hoạch tỉnh.

Đề nghị Quốc hội ban hành Nghị quyết cho phép thực hiện điều chỉnh quy hoạch tỉnh để bổ sung nội dung sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2021-2030 theo trình tự, thủ tục rút gọn được quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 2, Nghị quyết 61/2022/QH15 của Quốc hội.

2.2. Phân cấp thẩm quyền ban hành Kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh

Đề nghị Quốc hội ban hành Nghị quyết cho phép giao UBND cấp tỉnh thẩm quyền ban hành Kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh.

Việc phân cấp thẩm quyền ban hành kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh sẽ đáp ứng được mục tiêu phân cấp quản lý nhà nước theo tinh thần của Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới.

Trên đây là ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên, kính gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp theo quy định. *SLC*

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh;
- GD Sở;
- Lưu: VT, THQH.

Triều

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Công Việt

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 18202 /UBND-THKH

Thanh Hóa, ngày 30 tháng 11 năm 2023

V/v góp ý vào hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch.

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa nhận được Công văn số 9466/BKHĐT-QLQH ngày 12/11/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc lấy ý kiến hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch; sau khi nghiên cứu, Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa có ý kiến như sau:

1. Về tham gia ý kiến đối với hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch

Dự thảo Báo cáo tổng kết thi hành Luật Quy hoạch và định hướng sửa đổi Luật Quy hoạch đã đánh giá được những kết quả đạt được; tồn tại, hạn chế; đồng thời, đề xuất được những quan điểm, mục tiêu sửa đổi Luật Quy hoạch nhằm giải quyết các tồn tại, hạn chế đã được chỉ ra trong quá trình tổng hợp, rà soát tình hình triển khai Luật Quy hoạch. Do đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa cơ bản thống nhất với hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch do Bộ Kế hoạch và Đầu tư soạn thảo.

Để tiếp tục hoàn chỉnh, trình cấp có thẩm quyền xem xét, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, chỉnh sửa, bổ sung một số nội dung sau:

- Tại khoản 14 Điều 1 đề cương Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch: Đề nghị tách riêng phương án phòng chống thiên tai và làm rõ các loại tài nguyên trong phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên (tài nguyên nước, tài nguyên rừng, tài nguyên khoáng sản...) theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 27 Luật Quy hoạch.

- Hiện nay, dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) đang được hoàn thiện, trình Quốc hội thông qua; theo đó, nội dung quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh được lập với định hướng sử dụng đất cho 10 năm và tầm nhìn 30 năm; chỉ tiêu sử dụng các loại đất được xác định theo quy hoạch sử dụng đất quốc gia và theo nhu cầu sử dụng đất của cấp tỉnh. Do đó, việc lập phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai theo khu chức năng và theo loại đất đến từng đơn vị hành chính cấp huyện được quy định tại điểm 1 khoản 2 Điều 27 là không cần thiết.

- Tại Điều 27 Luật Quy hoạch 2017, nội dung quy hoạch tỉnh chưa quy định mức độ tích hợp các ngành, lĩnh vực vào quy hoạch tỉnh, nhất là các lĩnh vực hạ tầng; điều này dẫn đến mức độ tích hợp của các hợp phần vào quy hoạch tỉnh giữa các địa phương không thống nhất. Do đó, đề nghị bổ sung quy định về nội dung, phương pháp, mức độ tích hợp các ngành, lĩnh vực vào quy

hoạch tỉnh để thống nhất thực hiện trên phạm vi cả nước vào đề cương Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch.

2. Về cung cấp thông tin, số liệu liên quan đến quy hoạch thuộc phạm vi quản lý theo các bảng biểu, phụ lục của báo cáo trong dự thảo hồ sơ: *(có các phụ lục chi tiết kèm theo)*.

Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh Văn phòng, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lưu: VT, THKH. (530.2023)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đỗ Minh Tuấn

Phụ lục 1:
DANH SÁCH CÁC TỔ CHỨC TƯ VẤN LẬP QUY HOẠCH TỈNH THANH HÓA THỜI KỲ 2021 - 2030,
TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045 VÀ HÌNH THỨC LỰA CHỌN TỔ CHỨC TƯ VẤN
(Kèm theo Công văn số /UBND-THKH ngày tháng năm 2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

Số TT	Tên quy hoạch	Cơ quan tổ chức lập quy hoạch	Cơ quan lập quy hoạch	Tên tổ chức tư vấn lập quy hoạch	Hình thức lựa chọn
1	Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045	UBND tỉnh Thanh Hóa	Sở Kế hoạch và Đầu tư Thanh Hóa	Liên danh Viện Quy hoạch - Kiến trúc Thanh Hóa, Viện Chiến lược phát triển (Bộ Kế hoạch và Đầu tư), Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên đất và môi trường (Học viện Nông nghiệp Việt Nam)	Đấu thầu rộng rãi

Phụ lục 2:
TIẾN ĐỘ LẬP, THẨM ĐỊNH, QUYẾT ĐỊNH HOẶC PHÊ DUYỆT QUY HOẠCH TỈNH THANH HÓA
THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

(Kèm theo Công văn số /UBND-THKH ngày tháng năm 2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

Số TT	Tên quy hoạch	Cơ quan tổ chức lập quy hoạch	Tình trạng							
			Chưa trình thẩm định	Thẩm định				Phê duyệt		
				Chưa họp thẩm định	Đã họp thẩm định	Đã có báo cáo thẩm định	Đã gửi Hội đồng thẩm định rà soát	Trình phê duyệt	Rà soát theo NQ 77	Quyết định phê duyệt
1	Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045	UBND tỉnh Thanh Hóa			27/5/2022	Báo cáo thẩm định số 3796/BC-HĐTĐ ngày 09/6/2022	6095/SKHĐT-THQH ngày 06/9/2022	Tờ trình số 226/TTr-UBND ngày 27/12/2022	Tờ trình số 03/TTr-UBND ngày 07/02/2023	Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 27/2/2023

**UBND TỈNH TIỀN GIANG
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4013/SKH&ĐT-THQH

Tiền Giang, ngày 29 tháng 11 năm 2023

V/v góp ý Hồ sơ đề nghị xây dựng
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của
Luật Quy hoạch

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Căn cứ Công văn số 9466/BKHĐT-QLQH ngày 12 tháng 11 năm 2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc lấy ý kiến Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch;

Thực hiện Công văn số 7640/UBND-TH ngày 16 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc góp ý Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch.

Sở Kế hoạch và Đầu tư Tiền Giang đã phối hợp với các đơn vị có liên quan nghiên cứu dự thảo Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Qua nghiên cứu, Sở Kế hoạch và Đầu tư Tiền Giang cơ bản thống nhất với dự thảo Hồ sơ. Tuy nhiên, đề xuất xem xét có quy định về thời hạn để hoàn thành các quy hoạch, nhất là quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng có vai trò quan trọng, làm căn cứ để lập các quy hoạch khác.

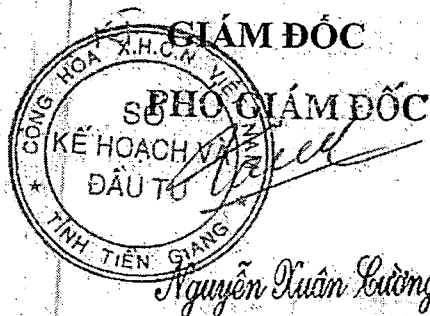
Ngoài ra, Sở Kế hoạch và Đầu tư Tiền Giang cung cấp thông tin liên quan đến Quy hoạch tỉnh Tiền Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo phụ lục 2, phụ lục 3 của Báo cáo tổng kết thi hành Luật Quy hoạch và định hướng sửa đổi Luật Quy hoạch trong dự thảo Hồ sơ.

Sở Kế hoạch và Đầu tư Tiền Giang kính gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp. / *MA*

(Đính kèm: Phụ lục 2, Phụ lục 3.)

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, THQH.





Phụ lục III

LẬP, THẨM ĐỊNH, QUYẾT ĐỊNH HOẶC PHÊ DUYỆT QUY HOẠCH CẤP QUỐC GIA, QUY HOẠCH TỈNH THỜI KỲ 2021-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

(Kèm theo Báo cáo số 27/BC-BKHĐT ngày 15 tháng 11 năm 2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

III. Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

TT	Tên quy hoạch	Cơ quan tổ chức lập quy hoạch	Tình trạng							
			Chưa trình thẩm định	Thẩm định			Phê duyệt			
				Chưa họp thẩm định	Đã họp thẩm định	Đã có báo cáo thẩm định	Đã gửi Hội đồng thẩm định rà soát	Trình phê duyệt	Rà soát theo NQ 77	Quyết định phê duyệt
E	Vùng Đồng bằng sông Cửu Long (13 tỉnh, Thành phố)									
1.	Quy hoạch tỉnh Tiền Giang	UBND tỉnh Tiền Giang			12/7/2023	Báo cáo số 5993/BC-HĐTĐ ngày 28/7/2023	Văn bản số 2781/BC-SKH&ĐT ngày 06/10/2023			

UBND TỈNH TUYÊN QUANG
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2578 /SKH-THKHQH

Tuyên Quang, ngày 29 tháng 11 năm 2023

V/v tham gia, góp ý hồ sơ đề nghị xây
dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều
của Luật Quy hoạch

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Căn cứ Văn bản 9466/BKHĐT-QLQH ngày 12/11/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc tham gia, góp ý hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch;

Thực hiện Văn bản số 5724/UBND-TH ngày 16/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc góp ý Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch; trong đó giao Sở Kế hoạch và Đầu tư tham gia góp ý hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Sau khi nghiên cứu nội dung Hồ sơ và tổng hợp ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị trong tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư trân trọng tham gia đối với nội dung hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch do Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì xây dựng như sau:

1. Tỉnh Tuyên Quang nhất trí với nội dung và bố cục của hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch do Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì xây dựng.

2. Để hoàn thiện các nội dung của hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, đề nghị cơ quan soạn thảo Hồ sơ xem xét, bổ sung nội dung sau:

Tại điểm 1.1.2, khoản 1.1, Tiểu mục 1, Mục III, Phần I Kết quả thi hành Luật Quy hoạch (trang số 28), Dự thảo Báo cáo tổng kết thi hành Luật Quy hoạch và định hướng sửa đổi Luật Quy hoạch nêu:

“Chưa có quy định về việc cho phép sử dụng kinh phí chi thường xuyên và nguồn thu hợp pháp khác để lập các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương có liên quan lập nội dung được phân công trong quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng...”

Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, chỉnh sửa thành:

“Chưa có quy định chi tiết về việc huy động và sử dụng nguồn lực của các tổ chức, cá nhân hỗ trợ cho hoạt động quy hoạch, bảo đảm khách quan, công khai, minh bạch và tuân thủ quy định của Luật Quy hoạch về trình tự, thủ tục lập,

thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố, điều chỉnh quy hoạch và quy định khác của pháp luật có liên quan theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội.”.

Trên đây là ý kiến tham gia, góp ý đối với nội dung hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch. Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tuyên Quang trân trọng báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, THKHQH.(P.T.Hùng)

GIÁM ĐỐC



Vân Đình Thảo

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

Số: 7120/UBND-KTNV

V/v góp ý dự thảo Hồ sơ đề nghị xây
dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều
của Luật Quy hoạch

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Vĩnh Long, ngày 11 tháng 12 năm 2023

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện Công văn số 9466/BKHĐT-QLQH, ngày 12/11/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc lấy ý kiến Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch,

Qua nghiên cứu nội dung Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch gồm dự thảo Đề cương Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch; dự thảo Báo cáo đánh giá tác động đề cương Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch; dự thảo Báo cáo tổng kết thi hành Luật Quy hoạch và định hướng sửa đổi Luật Quy hoạch; dự thảo Phụ lục I: Danh mục các chính sách, pháp luật về quy hoạch đã được ban hành; dự thảo Phụ lục II: Danh sách các tổ chức tư vấn lập quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 – 2030 và hình thức lựa chọn tổ chức tư vấn; dự thảo Phụ lục III: Tiến độ lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050, UBND tỉnh thống nhất với nội dung dự thảo nêu trên và cung cấp thông tin tiến độ lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Vĩnh Long thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (đính kèm Phụ lục 3).

Trên đây là nội dung góp ý dự thảo Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT.UBND phụ trách;
- CVP, PVP. UBND tỉnh;
- Phòng KT-NV;
- Lưu: VT, 5.18.05.



Nguyễn Văn Liệt

UBND TỈNH VĨNH PHÚC
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Số: 3663 /SKHĐT-THQH

V/v góp ý Hồ sơ đề nghị xây dựng
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều
của Luật Quy hoạch

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vĩnh Phúc, ngày 28 tháng 11 năm 2023

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện văn bản số 9492/UBND-KT5 ngày 17/11/2023 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc giao nhiệm vụ góp ý Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch theo đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 9466/BKHĐT-QLQH ngày 12/11/2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc đã chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan nghiên cứu Hồ sơ xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch và thống nhất có ý kiến, như sau:

1. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quy hoạch (*Điều 1 của dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch*), cụ thể:

(1) Đề nghị sửa đổi, bổ sung điểm b Khoản 2 Điều 15, điểm i Khoản 4 Điều 16, khoản 2 Điều 34 theo hướng sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 55 Luật Quy hoạch trong dự thảo Luật sửa đổi đề ra, cụ thể: Phân cấp thẩm quyền phê duyệt từ Thủ tướng Chính phủ về HĐND hoặc UBND cấp tỉnh đối với việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh, nhằm đơn giản hóa quy trình, thời gian và tăng cường tính chịu trách nhiệm của UBND các cấp.

Lý do: Theo quy định hiện nay, đối với Quy hoạch tỉnh, UBND tỉnh phải xin phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ đối với cả bốn giai đoạn: (i) Thẩm định nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh; (ii) Phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh; (iii) Phê duyệt Quy hoạch tỉnh; và (iv) Phê duyệt Kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh. Như vậy, tính riêng với Quy hoạch tỉnh, với 63 UBND các cấp, Thủ tướng Chính phủ sẽ phải xem xét, phê duyệt ít nhất 252 lần (chưa tính khi có sự điều chỉnh về quy hoạch, thời gian xây dựng quy hoạch,... Thủ tướng tiếp tục phải xem xét, quyết định). Như vậy, quy trình đề đi đến bước triển khai thực hiện được quy hoạch là rất phức tạp, tốn rất nhiều thời gian, công sức cho cả UBND các cấp và trung ương. Trong khi đó, theo quy định tại Luật Quy hoạch, Quy hoạch tỉnh là quy hoạch cụ thể hóa quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng

ở cấp tỉnh. Khi xây dựng Quy hoạch tỉnh sẽ phải căn cứ vào quy hoạch cấp cao hơn (quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng,...).

(2) Đề nghị sửa đổi, bổ sung Điều 16, 29, 30, 31 Luật Quy hoạch: bổ sung quy định thời hạn để hoàn thành việc họp thẩm định và có báo cáo thẩm định.

Lý do: Quy định hiện nay chưa rõ về thời hạn thẩm định, do đó bổ sung quy định để đảm bảo rõ ràng trong trình tự thực hiện và rút ngắn thời gian thực hiện.

(3) Đề nghị sửa đổi, bổ sung Điều 29, 30, 31, 32 : Đề nghị bổ sung quy định thời hạn để Cơ quan lập quy hoạch tổng hợp ý kiến và giải trình, tiếp thu ý kiến trước khi trình thẩm định quy hoạch; Bổ sung quy định rõ thời hạn để UBND cấp tỉnh thông báo tới UBND cấp huyện việc lấy ý kiến về quy hoạch; thời hạn để UBND cấp huyện thông báo việc lấy ý kiến về quy hoạch đến UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức đóng tại địa bàn; và thời hạn để UBND cấp xã thông tin việc lấy ý kiến về quy hoạch đến cộng đồng dân cư và cá nhân có liên quan.

Lý do: Đảm bảo tính rõ ràng và có cơ sở theo dõi, giám sát thực hiện.

(4) Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 6 Luật sửa đổi 37 Luật có liên quan đến quy hoạch tích hợp trong Luật đất đai mới về căn cứ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện. Trong đó, bổ sung trường hợp có phát sinh các công trình dự án mới nhưng không làm ảnh hưởng đến chỉ tiêu sử dụng đất thì được phép triển khai thực hiện và điều chỉnh hoặc cập nhật bổ sung tại kỳ QHSD đất tiếp theo.

(5) Đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định về các trường hợp điều chỉnh cục bộ quy hoạch

Lý do: Theo quy định của Luật Quy hoạch, thời kỳ quy hoạch của các quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia là 10 năm, trong khi đó Luật không có quy định về việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch. Tuy nhiên, trong quá trình phát triển kinh tế xã hội, một số quy hoạch thường đòi hỏi cập nhật, điều chỉnh để phù hợp với tình hình triển khai thực tế.

(6) Đề nghị nghiên cứu bổ sung quy trình, trình tự, thủ tục điều chỉnh cục bộ quy hoạch.

Lý do: Theo quy định tại Điều 54 Luật quy hoạch, việc điều chỉnh quy hoạch được thực hiện theo trình tự, thủ tục như đối với việc lập, thẩm định và

phê duyệt quy hoạch mới. Với thời gian và quy trình như trên sẽ làm ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thực hiện các dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội.

(7) Đề nghị xem xét bỏ kế hoạch sử dụng đất trong nội dung kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh.

Lý do: Để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất giữa pháp luật về quy hoạch và pháp luật về đất đai do việc lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch sử dụng đất thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai.

(8) Đề nghị loại bỏ quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh trong hệ thống quy hoạch tỉnh.

Lý do: Để đảm bảo sự đồng bộ giữa Luật quy hoạch và Luật đất đai điều chỉnh. Trong dự thảo điều chỉnh Luật đất đai 2013, đã bổ sung quy hoạch kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh vào hệ thống quy hoạch kế hoạch sử dụng đất.

2. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu bổ sung, sửa đổi một số điều của luật có liên quan đến quy hoạch (*khoản 1, Điều 2 của dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch*), cụ thể:

(1) Đề nghị sửa đổi, bổ sung Điều 38c, Nghị định số 37/2019/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 58/2023/NĐ-CP để đảm bảo tính hợp lý, rõ ràng, dễ hiểu, dễ thực hiện của việc ban hành kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh.

Lý do: Chưa quy định về thời hạn ban hành Kế hoạch thực hiện quy hoạch (*sau khi quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt*); chưa hướng dẫn rõ thời gian của Kế hoạch thực hiện quy hoạch (*theo thời kỳ quy hoạch 10 năm hay theo tầm nhìn?*); chưa có mẫu Kế hoạch thực hiện quy hoạch để thống nhất trong xây dựng, ban hành. Việc không quy định cụ thể các nội dung trên có thể gây thiếu thống nhất, kéo dài thời gian trong quá trình thực hiện thủ tục; đặc biệt việc không quy định thời hạn để ban hành Kế hoạch thực hiện quy hoạch có thể dẫn đến tình trạng Quy hoạch được ban hành nhưng nhiều năm sau mới có Kế hoạch thực hiện, không có cơ chế để giám sát, không có căn cứ để quy trách nhiệm,... trong khi việc Quy hoạch được ban hành ra nhưng kéo dài, không được thực thi sẽ làm ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh tế, đời sống xã hội của người dân.

(2) Bãi bỏ Điểm d Khoản 2 Điều 8; Khoản 3 Điều 9; Khoản 3 Điều 11 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP.

Lý do: Theo quy định tại Khoản 3 Điều 13 Luật Quy hoạch, một trong những hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động quy hoạch là: “*Lựa chọn tổ chức tư vấn lập quy hoạch, tư vấn phản biện độc lập không đủ điều kiện về năng lực chuyên môn phù hợp với công việc đảm nhận hoặc trái với quy định của pháp luật*”; bên cạnh đó, Luật Quy hoạch không giao Chính phủ quy định chi tiết và không quy định thẩm quyền Thủ tướng Chính phủ xét xét, quyết định trong trường hợp này. Đồng thời, quy định về thủ tục này tại Nghị định 37/2019/NĐ-CP cũng không đảm bảo tính minh bạch, không rõ ràng, không có căn cứ để Thủ tướng Chính phủ ra quyết định, đẩy trách nhiệm lên Thủ tướng Chính phủ. Thay vào đó, thời gian tới, Bộ Kế hoạch và Đầu tư cần thực hiện khảo sát, đánh giá tính phù hợp của các yêu cầu, điều kiện đối với tổ chức tư vấn lập quy hoạch nêu tại Điều 4 Nghị định 37/2019/NĐ-CP với tình hình thực tiễn để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung điều kiện về năng lực chuyên môn đối với tổ chức tư vấn lập quy hoạch; đồng thời, có kế hoạch và biện pháp để nâng cao năng lực của tổ chức tư vấn lập quy hoạch, tư vấn phản biện độc lập đáp ứng yêu cầu.

Trên đây là ý kiến tham gia góp ý Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch; Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc trân trọng gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, tổng hợp chung./.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - UBND tỉnh (b/c);
 - Lưu: VT, THQH.
- (- 4b)

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Độ

UBND TỈNH YÊN BÁI
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 2397/SKHĐT-TH

Yên Bái, ngày 27 tháng 11 năm 2023

V/v tham gia ý kiến vào hồ sơ đề nghị
xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số
điều của Luật Quy hoạch

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện Văn bản số 9466/BKHĐT-QLQH ngày 12/11/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc lấy ý kiến hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch; thừa ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái tại Văn bản số 3933/UBND-XD ngày 20/11/2023. Sau khi nghiên cứu, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái có ý kiến như sau:

1. Đối với dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái nhất trí với các nội dung hồ sơ đề nghị.

2. Về cung cấp thông tin, số liệu liên quan đến quy hoạch thuộc phạm vi quản lý

- Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cơ bản thống nhất với các nội dung đánh giá trong Báo cáo tổng kết thi hành Luật Quy hoạch.

- Tại Phụ lục II, mục IV (Quy hoạch tỉnh Yên Bái, số thứ tự 51): Đề nghị chỉnh sửa “Viện nghiên cứu quản lý đất đai” thành “Trung tâm Phát triển và Ứng dụng khoa học công nghệ về đất đai”.

- Tại Phụ lục III, mục III (Quy hoạch tỉnh Yên Bái), số thứ tự 7: Đề nghị chỉnh sửa “Quyết định số 1068/QĐ-TTg ngày 18/9/2023” thành “Quyết định số 1086/QĐ-TTg ngày 18/9/2023”.

Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư./.

Nơi nhận: ✓

- Như trên;
- UBND tỉnh;
- Sở KH&ĐT: Lãnh đạo Sở, các phòng, đơn vị;
- Lưu: VT, TH. *rab*

GIÁM ĐỐC



Đoàn Hữu Phung

BỘ CÔNG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4510 /BCA-V03

Hà Nội, ngày 13 tháng 12 năm 2023

V/v tham gia ý kiến dự thảo Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	
ĐẾN	Số: 64.160.....
	Ngày: 15.12.2023
Chuyên:
Sứ và ký hiệu HS:

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Trả lời Công văn số 9466/BKHĐT-QLQH ngày 12/11/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị tham gia ý kiến đối với dự thảo Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Bộ Công an có ý kiến như sau:

1. Đối với việc lập, trình phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất an ninh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050: Bộ Công an đã giao cho Cục Quản lý xây dựng và doanh trại - Bộ Công an là cơ quan lập quy hoạch và ngày 16/11/2023, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 95/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất an ninh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Đề nghị cập nhật thông tin vào các bảng biểu, phụ lục của Báo cáo tổng kết Luật Quy hoạch và định hướng sửa đổi Luật quy hoạch trong dự thảo Hồ sơ.

Ngoài ra, có một số quy hoạch tỉnh mới được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt gần đây. Vì vậy, đề nghị cập nhật thông tin về các quy hoạch đã được phê duyệt vào các tài liệu có trong hồ sơ.

2. Tại Phụ lục II của dự thảo Báo cáo Tổng kết thi hành Luật Quy hoạch và định hướng sửa đổi, bổ sung Luật Quy hoạch, đề nghị rà soát, điều chỉnh tên cơ quan lập quy hoạch đối với các quy hoạch do Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn thực hiện để đảm bảo phù hợp với Nghị định số 105/2022/NĐ-CP ngày 22/12/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

3. Đối với Chính sách số 1 về hoàn thiện hệ thống quy hoạch và mối quan hệ giữa các quy hoạch, Chính sách số 3 về nội dung quy hoạch tại dự thảo Báo cáo đánh giá tác động, Chính sách số 5 về điều chỉnh cục bộ quy hoạch, đề nghị bổ sung thuyết minh, phương án xử lý chuyên tiếp trong trường hợp phải thay đổi, điều chỉnh lại các quy hoạch đã được ban hành, nhất là các quy hoạch đang được triển khai thực hiện trong giai đoạn 2020-2025 và 2026-2030 cho rõ ràng, chặt chẽ, hạn chế tác động đến cơ quan, tổ chức, cá nhân.

4. Đối với Chính sách số 4 về kế hoạch thực hiện quy hoạch tại dự thảo Báo cáo đánh giá tác động, đề nghị rà soát, bổ sung nội dung thuyết minh, đánh giá về tính đồng bộ, tương thích giữa các phương án dự kiến quy định trong Chính sách này đối với các nội dung có liên quan đến kế hoạch thực hiện quy

hoạch (quy hoạch quốc gia, quy hoạch chuyên ngành) đang được quy định tại dự thảo một số luật khác do Chính phủ xây dựng như dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi), Luật Quản lý phát triển đô thị... để bảo đảm việc lựa chọn phương án giải quyết các vấn đề đặt ra được chính xác, chặt chẽ, bảo đảm sự đồng bộ của hệ thống pháp luật.

5. Đề nghị chính lý dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách đề nghị xây dựng Luật cho phù hợp với Mẫu số 01 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020), trong đó:

a) Bổ sung đánh giá tác động đối với 05 vấn đề cần đánh giá theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020) bao gồm tác động về kinh tế, về xã hội, về giới, về thủ tục hành chính, đối với hệ thống pháp luật cho đầy đủ.

b) Bổ sung nội dung về giám sát và đánh giá (việc thực hiện chính sách) cho đầy đủ.

Trên đây là ý kiến của Bộ Công an, trân trọng gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để nghiên cứu, tham khảo. *hst*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, V03 (P3).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Trung tướng Lê Quốc Hùng



Ký bởi: Bộ Công Thương
Cơ quan: Bộ Công Thương
Thời gian ký: 09.01.2024

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **168** /BCT-PC

V/v lấy ý kiến Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch

Hà Nội, ngày 09 tháng 01 năm 2024

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

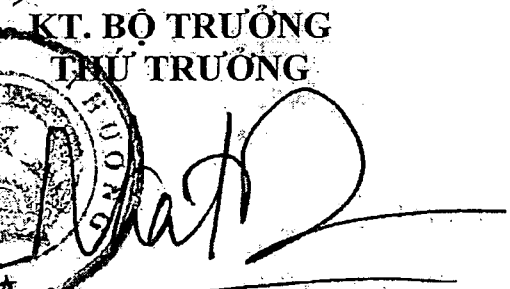
Trả lời Công văn số 9466/BKHĐT-QLQH ngày 15/11/2023 của Quý Bộ về việc lấy ý kiến Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Bộ Công Thương có ý kiến như sau:

Bộ Công Thương nhất trí với các chính sách đề xuất cần sửa đổi tại hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai, thực hiện quy định pháp luật về quy hoạch về xây dựng, lập quy hoạch nói chung và quy hoạch phát triển điện lực nói riêng, Bộ Công Thương nhận thấy để đảm bảo tính thống nhất, tương thích và phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành và thực tiễn triển khai lập, xây dựng quy hoạch, đề nghị Quý Bộ rà soát, nghiên cứu thêm một số nội dung tại phụ lục gửi kèm.

Bộ Công Thương gửi Quý Bộ nghiên cứu, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Phan Thị Thắng (để biết);
- Các Cục: CN, ĐL (để biết);
- Các Vụ: DKT, KHTC, TTTN (để biết);
- Lưu: VT, PC.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Sinh Nhật Tân

Phụ lục

Ý kiến góp ý của Bộ Công Thương về hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch

(Ban hành kèm theo Công văn số 168 /BCT-PC ngày 09 tháng 01 năm 2024)

1. Về nội dung vướng mắc trong quá trình triển khai

1.1 Luật Quy hoạch hiện hành có quy định về thời kỳ quy hoạch và tầm nhìn của quy hoạch. Tuy nhiên, chưa quy định rõ việc triển khai, thực hiện dự án trong giai đoạn tầm nhìn của quy hoạch. Bên cạnh đó, thời gian vừa qua xuất hiện tình trạng “tầm nhìn” của quy hoạch khác nhau. Điều này có thể dẫn tới sự thiếu kết nối, liên thông và đồng bộ giữa các quy hoạch. Vì vậy, đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định cụ thể về thời gian tầm nhìn cũng như thời kỳ quy hoạch giữa các quy hoạch phải giống nhau.

1.2 Để tránh mất thời gian trong tổ chức thực hiện, bên cạnh danh mục dự án ưu tiên và quan trọng, đề nghị quy định rõ quy hoạch phải bao gồm đầy đủ danh mục các dự án được thực hiện trong thời kỳ quy hoạch (quy định cụ thể thời gian, quy mô, không gian, ...) và danh mục dự án có được lập cho giai đoạn tầm nhìn của quy hoạch hay không. Bộ Công Thương cho rằng việc lập danh mục cho giai đoạn tầm nhìn là cần thiết vì có nhiều dự án (điện) phải mất 7-8 năm chuẩn bị đầu tư và thực hiện đầu tư. Nhiều dự án không có trong quy hoạch ở giai đoạn tầm nhìn thì không có cơ sở để chuẩn bị đầu tư trước. Đồng thời quy định cụ thể về: (i) Nội hàm, nội dung của Kế hoạch thực hiện quy hoạch; (ii) Thời hạn phải hoàn thành phê duyệt Kế hoạch thực hiện quy hoạch kể từ khi Quy hoạch được duyệt.

1.3 Cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội và việc thu hút các nguồn lực đầu tư, quá trình thực hiện quy hoạch dễ dẫn tới phát sinh nhất định (ví dụ như trường hợp Tập đoàn Lego đầu tư vào Việt Nam vừa qua), do đó, để vừa đảm bảo tính ổn định nhưng vẫn linh hoạt của quy hoạch, đề nghị:

- Luật quy định rõ tiêu chí, trường hợp sẽ không phải điều chỉnh quy hoạch được duyệt.

- Quy định cụ thể thứ tự và mối liên hệ giữa các quy hoạch, khi xuất hiện phải điều chỉnh quy hoạch cụ thể.

- Trường hợp khi quy hoạch có sự thay đổi (ví dụ: loại bớt hoặc bổ sung dự án ưu tiên đầu tư; dự án chậm tiến độ hoặc cần đẩy nhanh tiến độ), đề nghị quy định có i điều chỉnh quy hoạch và cách thức thực hiện theo hướng đảm bảo tuân thủ các quy định và giám thủ tục, thời gian cũng như nguồn lực thực hiện.

- Đề nghị bổ sung thêm quy định tại Điều 52 Luật Quy hoạch về rà soát, đánh giá thực hiện quy hoạch sau 01 năm để kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền trong chỉ đạo, điều hành hoặc điều chỉnh, bổ sung quy hoạch (nếu cần thiết).

- Đề nghị quy định rõ các trường hợp điều chỉnh quy hoạch theo Điều 53 Luật Quy hoạch; trong đó, đề nghị quy định rõ một số nội hàm tại khoản 5, khoản 6 điều này (ví dụ như: “biến động bất thường” và “sự phát triển của khoa học, công nghệ”).

- Đề nghị nghiên cứu, bổ sung quy định xử lý những điều chỉnh nhỏ, cục bộ, thường xuyên trong quá trình thực hiện quy hoạch tỉnh để đáp ứng yêu cầu, tiến độ thực hiện theo hướng giao Chính phủ quy định chi tiết.

1.4 Luật Quy hoạch hiện nay giao thẩm quyền Thủ tướng Chính phủ phê duyệt cả quy hoạch tỉnh, quy hoạch vùng, quy hoạch ngành quốc gia. Tuy nhiên, đề nghị nghiên cứu, xem xét đề xuất phương án quy hoạch tỉnh giao Hội đồng nhân dân tỉnh (hoặc giao Bộ KHĐT) phê duyệt. Thủ tướng Chính phủ chỉ phê duyệt quy hoạch cấp vùng, quy hoạch ngành quốc gia. Như vậy, thứ bậc của quy hoạch thể hiện ngay từ thẩm quyền phê duyệt và cũng thể hiện sự phân cấp phân quyền mạnh mẽ như chỉ đạo của Chính phủ vừa qua. Luật Quy hoạch hiện hành chưa thể hiện rõ vai trò của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ quản lý ngành và UBND cấp tỉnh trong quá trình thẩm định quy hoạch tương ứng; chưa phân định rõ vai trò giữa cơ quan quản lý nhà nước (Bộ, ngành) với Hội đồng thẩm định quy hoạch (không phải là cơ quan nhà nước).

1.5 Đề nghị rà soát quy định việc lập kế hoạch, thực hiện dự án đầu tư sử dụng vốn nhà nước tại Luật Quy hoạch với Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp để đảm bảo không chồng chéo.

1.6 Thực tiễn triển khai thời gian vừa qua, nhiều quy hoạch cấp thấp hơn được lập và phê duyệt trước so với quy hoạch cấp cao hơn nhưng nội dung lại có sự khác biệt rất nhiều so với Quy hoạch cấp cao hơn được phê duyệt sau. Điều 53 Luật Quy hoạch quy định các quy hoạch cấp thấp hơn này phải điều chỉnh và thực hiện theo quy hoạch cấp cao hơn. Tuy nhiên quy trình lập và điều chỉnh các quy hoạch cấp thấp hơn cho phù hợp với các quy hoạch cấp cao hơn chưa có hướng dẫn cụ thể mà cơ bản phải tuân thủ quy trình lập mới, trong khi nội dung điều chỉnh chỉ tập trung ở một số nội dung cụ thể. Nếu thực hiện theo quy trình lập mới thì có thể nhiều Quy hoạch không thể thực hiện được trong giai đoạn 5 năm đầu do thời gian lập và phê duyệt quy hoạch (với quy hoạch ngành, tỉnh là 30 tháng và gia hạn 12 tháng) và thời gian lập, phê duyệt quy hoạch điều chỉnh có thể phải mất tới 5 năm, ảnh hưởng tới sự phát triển kinh tế xã hội.

Đồng thời, phạm vi của các quy hoạch còn thiếu tính liên kết, gây nhiều khó khăn trong công tác triển khai thực hiện (quy hoạch ngành điện có nguồn điện nhưng không có lưới điện đấu nối từ cấp 110 kV trở xuống trong khi tại Quy hoạch tỉnh có lưới điện đấu nối nguồn điện nhưng nguồn điện không phù hợp với quy hoạch ngành điện...).

2. Về dự thảo Báo cáo đánh giá tác động

Đề nghị nghiên cứu bổ sung tại phần vướng mắc, bất cập liên quan tới nhận định *“Nội dung kế hoạch thực hiện quy hoạch bao gồm cả kế hoạch sử dụng đất dẫn đến bất cập vì việc lập kế hoạch sử dụng đất các cấp, các ngành thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai; Nội dung kế hoạch thực hiện quy hoạch chưa quy định về phân kỳ đầu tư triển khai các dự án”*.

3. Về nội dung khác

3.1 Về lấy ý kiến trong quá trình lập Quy hoạch tỉnh

Theo quy trình hiện nay, UBND tỉnh khi lập Quy hoạch phải lấy ý kiến các Bộ, ngành liên quan. Khi trình Bộ Kế hoạch – Đầu tư cũng lấy ý kiến Hội đồng thẩm định (gồm các Bộ, ngành liên quan). Như vậy, quy trình hiện hành làm tăng khối lượng phải có ý kiến góp ý trong quá trình lập, thẩm định Quy hoạch. Nhiều Quy hoạch tỉnh vừa qua, tỉnh lấy ý kiến, Bộ Kế hoạch và Đầu tư lấy ý kiến 2 lần, dẫn đến Quy hoạch tỉnh các Bộ, ngành phải có ý kiến đến 3-4 lần. Điều này làm tăng thủ tục hành chính, phát sinh công việc cho công chức.

Đồng thời, mục tiêu của Quy hoạch lập theo Luật Quy hoạch là quy hoạch tích hợp, tuy nhiên khi phân công trách nhiệm Hội đồng thẩm định lại do từng Bộ, ngành phải chịu trách nhiệm về nội dung của Bộ, ngành đó. Do đó, nghiên cứu, bổ sung quy định phân định rõ trách nhiệm Cơ quan chủ trì thẩm định.

3.2 Về thứ tự lập Quy hoạch

Quy hoạch sử dụng đất quốc gia, quy hoạch tổng thể quốc gia được lập trước, làm căn cứ để lập các quy hoạch ngành, quy hoạch tỉnh. Tuy nhiên, trong quá trình góp ý các quy hoạch tổng thể quốc gia, nhận thấy các nội dung của ngành trong quy hoạch tổng thể quốc gia được lấy nguyên bản từ dự thảo các Quy hoạch ngành (thậm chí Quy hoạch ngành đã được điều chỉnh theo các cuộc họp hội đồng thẩm định, thì Quy hoạch tổng thể quốc gia vẫn chưa cập nhật kịp), chưa định hướng làm căn cứ để lập Quy hoạch ngành.

Như vậy, có thể hiểu thực tế là phải có dự thảo quy hoạch từng ngành, thì đơn vị tư vấn mới lập được quy hoạch tổng thể quốc gia. Do đó, đề nghị làm rõ mối quan hệ các loại quy hoạch để có tính khả thi trong thực tế triển khai.

3.2 Điều 48 Luật Quy hoạch quy định Bộ Quản lý ngành phải gửi báo cáo về hoạt động quy hoạch đến Bộ KHĐT trước ngày 31 tháng 10 hàng năm để tổng hợp báo cáo Thủ tướng. Điều 49 Luật quy định Bộ, cơ quan ngang Bộ đánh giá thực hiện quy hoạch ngành quốc gia theo thẩm quyền và gửi báo cáo tới Thủ tướng Chính phủ. Điều 6, Nghị định số 37/2019/NĐ-CP quy định báo cáo đánh giá thực hiện quy hoạch định kỳ là một nội dung của báo cáo về hoạt động quy hoạch quy định tại khoản 1 Điều 48 Luật Quy hoạch. Như vậy, cùng 1 nội dung lại được nêu tại 2 báo cáo và báo cáo TTg là không cần thiết.

3.3 Đề nghị có hướng dẫn cụ thể về trình tự, thủ tục lập kế hoạch trong trường hợp Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phải trình Thủ tướng Chính phủ nhiều lần (do phải điều chỉnh nội dung) và việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch theo nhiều giai đoạn.

Số: 15185 /BGTVT-KHĐT

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2023

V/v tham gia ý kiến đối với Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Bộ Giao thông vận tải (GTVT) nhận được văn bản số 9466/BKHĐT-QLQH ngày 12/11/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư lấy ý kiến đối với Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch. Sau khi nghiên cứu, Bộ GTVT có ý kiến như sau:

1. Bộ GTVT cơ bản thống nhất với nội dung Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch (Đề cương, Báo cáo tổng kết) gửi kèm văn bản số 9466/BKHĐT-QLQH ngày 12/11/2023 nêu trên.

2. Để hoàn thiện Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật, đề nghị bổ sung, chỉnh sửa một số nội dung như sau:

a) Về Đề cương Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch

- Bổ sung quy hoạch kỹ thuật chuyên ngành cho quy hoạch ngành quốc gia kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa (Quy hoạch chi tiết vùng đất, vùng nước cảng thủy nội địa) tại Phụ lục II Luật Quy hoạch, do trong 05 lĩnh vực GTVT, chỉ riêng lĩnh vực đường thủy nội địa không có quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành. Việc đầu tư cảng thủy nội địa chủ yếu bằng nguồn vốn xã hội hóa, thực tiễn cho thấy, để đáp ứng nhu cầu phát triển, nâng cao sản lượng hàng hóa bằng đường thủy nội địa, chia sẻ áp lực cho hệ thống đường bộ, nhu cầu đầu tư các cảng thủy nội địa của các doanh nghiệp liên tục thay đổi nên để đáp ứng yêu cầu quản lý chuyên ngành đường thủy nội địa, đồng thời để thuận lợi trong quá trình quản lý nhà nước (quy hoạch chi tiết vùng đất, nước cảng thủy nội địa), việc bổ sung quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành trong lĩnh vực đường thủy nội địa là cần thiết.

- Khoản 4 Điều 1: điều chỉnh nội dung thành “*Chi phí lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, điều chỉnh, thực hiện quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan*” do chi phí thực hiện quy hoạch thực hiện theo các quy định của Pháp luật có liên quan như pháp luật về đầu tư công, pháp luật về đối tác công tư PPP... để đầu tư các công trình, dự án theo mục tiêu quy hoạch. Đồng thời, đề nghị giữ nguyên nội dung về chi phí đánh giá quy hoạch đã quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật Quy hoạch.

- Khoản 19 Điều 1: bổ sung quy định lập đánh giá môi trường chiến lược trong trường hợp điều chỉnh tổng thể quy hoạch và điều chỉnh cục bộ quy hoạch.

- Khoản 21 Điều 1: dự kiến phân cấp UBND cấp tỉnh phê duyệt kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh, để bảo đảm tính thống nhất, đẩy mạnh chủ trương phân cấp, đề nghị xem xét tiếp tục phân cấp phê duyệt kế hoạch thực hiện quy hoạch của quy

hoạch ngành quốc gia.

- Điều 2: bổ sung điều chỉnh điểm c khoản 6 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch “c) *Xác định theo giai đoạn quy hoạch về số lượng năng lực thông qua của cầu cảng, bến cảng, khu bến cảng, dự án ưu tiên đầu tư*” để phù hợp với đặc thù của dự án xây dựng cảng biển do số lượng cầu cảng, bến cảng sẽ có sự thay đổi phụ thuộc vào các yếu tố khách quan trong quá trình triển khai như điều kiện tự nhiên khu vực; cách phân chia các giai đoạn đầu tư xây dựng và khai thác cầu, bến cảng; công nghệ khai thác cảng chuyên dùng...

b) Về Báo cáo tổng kết thi hành Luật Quy hoạch và định hướng sửa đổi Luật Quy hoạch

- Mục 13 bảng E Phụ lục I: bổ sung Nghị định số 82/2019/NĐ-CP ngày 12/11/2019 của Chính phủ quy định về nhập khẩu, phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng (vào cột “Chính sách, quy định thay thế quy hoạch bị bãi bỏ”).

- Mục 16 bảng E Phụ lục I: bổ sung Nghị định số 147/2018/NĐ-CP ngày 24/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải; Nghị định số 171/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ về đăng ký, xóa đăng ký và mua, bán, đóng mới tàu biển (vào cột “Chính sách, quy định thay thế quy hoạch bị bãi bỏ”).

- Mục II.9 đến Mục II.13 Phụ lục II: điều chỉnh nội dung liên quan đến hình thức lựa chọn nhà thầu các quy hoạch ngành quốc gia lĩnh vực GTVT là “đấu thầu rộng rãi” (không phải là chỉ định thầu).

Bộ GTVT gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, hoàn thiện báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, KHĐT LONGPV.

KT. BỘ TRƯỞNG
TRƯỞNG



Nguyễn Danh Huy

**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 5635/LĐT BXH-PC

Hà Nội, ngày 19 tháng 12 năm 2023

V/v góp ý Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật
sửa đổi, bổ sung một số điều của
Luật Quy hoạch

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Trả lời Công văn số 9466/BKHĐT-QLQH ngày 12/11/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc lấy ý kiến Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có ý kiến như sau:

1. Về thành phần hồ sơ

Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật gửi lấy ý kiến chưa đủ thành phần cụ thể theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, thiếu các văn bản sau: (1) Tờ trình đề nghị xây dựng Luật; (2) Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng Luật, Pháp lệnh; (3) Bảng tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp và ý kiến của các cơ quan, tổ chức khác, bản chụp ý kiến góp ý. Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung theo quy định.

2. Về Đề cương dự thảo Luật

- Tại khoản 2 Điều 1: Danh mục các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành

Đề nghị đưa Quy hoạch hệ thống cơ sở chính hình, phục hồi chức năng và cơ sở chăm sóc người khuyết tật (mục 14); Quy hoạch cơ sở chăm sóc người cao tuổi (mục 15); Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp (GDNN) cấp tỉnh, của bộ, cơ quan ngang bộ (mục 17) tại Phụ lục II kèm theo Luật Quy hoạch năm 2017 ra khỏi danh mục quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành vì các quy hoạch này đã có trong các quy hoạch ngành quốc gia (Quy hoạch mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2045); đồng thời, được tích hợp vào quy hoạch tỉnh.

- Tại khoản 21 Điều 1: đề nghị sửa thành “bỏ trách nhiệm của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành kế hoạch thực hiện quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch tỉnh (đề xuất phân cấp cho các bộ, ngành Trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh”.

Lý do: Nhiều nội dung của kế hoạch thực hiện quy hoạch ngành hiện nay đã được phân cấp cho các bộ, cơ quan trung ương. Mặt khác, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định phê duyệt quy hoạch ngành quốc gia nên việc đề xuất ban hành một Quyết định khác của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch triển khai quy hoạch ngành quốc gia là chưa bảo đảm tính phân cấp và trách nhiệm quản lý ngành, lĩnh vực.

3. Về báo cáo tổng kết Luật Quy hoạch, đề nghị cập nhật một số thông tin tại Phụ lục số II như sau:

TT	Tên quy hoạch	Cơ quan tổ chức lập quy hoạch	Cơ quan lập quy hoạch	Tên tổ chức tư vấn lập quy hoạch	Hình thức lựa chọn
1	Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội	Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp	Viện Nghiên cứu phát triển bền vững Vùng (Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam)	Đấu thầu rộng rãi
2	Quy hoạch mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội	Cục Bảo trợ xã hội	Liên danh Viện Nghiên cứu Phát triển bền vững Vùng và Viện Khoa học khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu (Bộ Tài nguyên Môi trường)	Đấu thầu rộng rãi
3	Quy hoạch hệ thống cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng	Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội	Cục Người có công	Liên danh Trung tâm Nghiên cứu và Tư vấn về phát triển và Viện Nghiên cứu Phát triển bền vững Vùng	Đấu thầu rộng rãi

Trên đây là ý kiến tham gia hồ sơ đề nghị, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội gửi quý Bộ đề tổng hợp. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Vụ Kế hoạch – Tài chính;
- Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp;
- Cục Bảo trợ xã hội;
- Cục Người có công;
- Lưu: VT, PC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Lê Văn Thanh

QLQH

BỘ NGOẠI GIAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 13 /BNG-UBBG

V/v góp ý hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch

Hà Nội, ngày 02 tháng 01 năm 2023

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
Số: 596
Ngày: 04.01.2023
Chuyên: ...
Số: ...
Ngày: ...
Chuyên: ...

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Phúc công văn số 10708/BKHĐT-QLQH ngày 20/12/2023 của Quý Bộ đề nghị góp ý dự thảo Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch năm 2017 (sau đây gọi là Hồ sơ), Bộ Ngoại giao có ý kiến như sau:

1. Bộ Ngoại giao nhận thấy việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch năm 2017 là cần thiết, góp phần tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, khắc phục một số bất cập nổi lên thời gian qua trong công tác quy hoạch; giúp đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng lập quy hoạch thúc đẩy quản lý phát triển một cách đồng bộ, tăng cường liên kết vùng, phát huy tối đa tiềm năng và lợi thế của từng vùng, từng địa phương. Do đó, Bộ Ngoại giao cơ bản nhất trí với nội dung dự thảo Hồ sơ.

2. Để hoàn thiện thêm dự thảo Hồ sơ, Bộ Ngoại giao đề nghị Quý Bộ cân nhắc chỉnh sửa, bổ sung một số nội dung sau:

2.1. Về sự cần thiết của đề nghị xây dựng luật

Báo cáo tổng kết thi hành Luật Quy hoạch qua 05 năm triển khai đã cơ bản khái quát tình hình ban hành và thực hiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về quy hoạch thời gian qua; các tồn tại, hạn chế trong thi hành Luật Quy hoạch năm 2017 như sự thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ giữa Luật Quy hoạch năm 2017 với quy định pháp luật chuyên ngành (pháp luật về đầu tư, ngân sách liên quan đến sử dụng đất,...) và trong thực tiễn áp dụng pháp luật về quy hoạch tại các địa phương.

Báo cáo tổng kết thi hành Luật đã nêu khái quát các nội dung cần sửa đổi và định hướng sửa đổi, bổ sung Luật Quy hoạch trên cơ sở Nghị quyết số 61/2022/QH15 và Nghị quyết số 108/NQ-CP ngày 26/8/2022. Tuy nhiên, hồ sơ đề nghị xây dựng Luật gửi kèm công văn số 9466/BKHĐT-QLQH ngày 12/11/2023 chưa bao gồm dự thảo Tờ trình Chính phủ về đề nghị xây dựng Luật theo quy định tại Điều 37 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015, trong đó nêu rõ sự cần thiết ban hành luật, các cơ sở xây dựng chính sách và các nội dung khác có liên quan.

2.2. Về nội dung dự thảo Báo cáo đánh giá tác động Đề cương Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch

(i) Tại Mục C, Phụ lục I, dự thảo Báo cáo tổng kết thi hành Luật Quy hoạch và định hướng sửa đổi Luật Quy hoạch, đề nghị xoá Nghị định số 34/2023/NĐ-CP ngày 16/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định

số 112/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định về quản lý cửa khẩu biên giới đất liền (Nghị định 34) tại mục văn bản do Bộ Ngoại giao ban hành, vì Bộ Quốc phòng là cơ quan chủ trì soạn thảo Nghị định 34.

(ii) Đề nghị cân nhắc bổ sung vào Phụ lục III thông tin về 03 quy hoạch cửa khẩu trên tuyến biên giới đất liền đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt vào tháng 10/2023 như sau:

- Quyết định số 1199/QĐ-TTg ngày 14/10/2023 về phê duyệt quy hoạch cửa khẩu trên tuyến biên giới đất liền Việt Nam - Trung Quốc thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn 2050;

- Quyết định số 1200/QĐ-TTg ngày 14/10/2023 về phê duyệt quy hoạch cửa khẩu trên tuyến biên giới đất liền Việt Nam - Campuchia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn 2050;

- Quyết định số 1201/QĐ-TTg ngày 14/10/2023 về phê duyệt quy hoạch cửa khẩu trên tuyến biên giới đất liền Việt Nam - Lào thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn 2050.

2.3. Về Báo cáo đánh giá tác động Đề cương Luật

Qua rà soát sơ bộ, Bộ Ngoại giao nhận thấy Báo cáo đánh giá tác động Đề cương Luật (thực chất là báo cáo đánh giá tác động chính sách) đã cơ bản đưa ra giải pháp chính sách để tháo gỡ một số vướng mắc, bất cập được nêu tại Báo cáo tổng kết thi hành Luật. Tuy nhiên, do các chính sách được đề xuất có liên quan đến pháp luật của nhiều ngành, lĩnh vực (pháp luật về đất đai, đầu tư công, quy hoạch nông thôn, quy hoạch không gian biên, ngân sách nhà nước...), đề nghị Cơ quan soạn thảo thực hiện việc đánh giá tính thống nhất của nội dung chính sách với hệ thống pháp luật và tính khả thi trong triển khai chính sách, đặc biệt là tại Vấn đề 1/Chính sách 1 (Hệ thống quy hoạch và mối quan hệ giữa các quy hoạch).

2.4. Về hồ sơ đề nghị xây dựng Luật

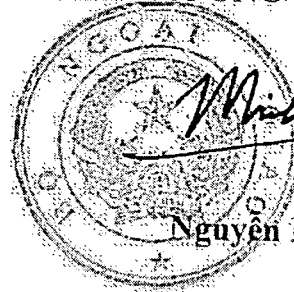
Đề nghị Cơ quan soạn thảo bổ sung, hoàn thiện hồ sơ đề nghị xây dựng luật theo quy định tại điều 37 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên cơ sở ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức có liên quan.

Bộ Ngoại giao trân trọng trao đổi để Quý Bộ tổng hợp./. *Ms*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng: Bùi Thanh Sơn (để b/c);
- Các Đơn vị: LPQT, THKT, BGVT;
- Lưu: HC, UBBG (VTh, PT).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG THƯỜNG TRỰC



Nguyễn Minh Vũ
Nguyễn Minh Vũ

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Số: 8793 /BNN-KH

Hà Nội, ngày 01 tháng 12 năm 2023

V/v tham gia ý kiến đối với Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung Luật Quy hoạch.

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Phúc đáp văn bản số 9466/BKHĐT-QLQH ngày 12/11/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị tham gia ý kiến đối với Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung Luật Quy hoạch; sau khi nghiên cứu Hồ sơ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cơ bản thống nhất với các nội dung về tổng kết thi hành Luật Quy hoạch và đề cương dự kiến các nội dung sửa đổi, đề nghị bổ sung một số thông tin liên quan ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn thêm như sau:

1. Phụ lục I danh mục các chính sách, pháp luật về quy hoạch đã ban hành:

- Nghị định 05/2022/NĐ-CP ngày 07/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 53/2019/NĐ-CP ngày 17/6/2019;

- Thông tư số 22/2022/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành định mức kinh tế kỹ thuật lập quy hoạch phòng, chống lũ tuyến sông có đê và quy hoạch đê điều.

2. Thông tin đối với 04 Quy hoạch ngành quốc gia lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn tại các Phụ lục II, III:

Quy hoạch hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050: Đã tổ chức họp Hội đồng thẩm định ngày 23/11/2023.

Tất cả 04 Quy hoạch ngành quốc gia thuộc trách nhiệm tổ chức lập của Bộ Nông nghiệp và PTNT đều tổ chức lựa chọn tư vấn lập quy hoạch bằng hình thức đấu thầu rộng rãi.

Kính gửi Quý Bộ để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu VT, KH. (5b)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Hoàng Hiệp

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 7012 /BNV-CQĐP
V/v góp ý Hồ sơ đề nghị
xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một
số điều của Luật Quy hoạch

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2023

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Trả lời Văn bản số 9466/BKHĐT-QLQH ngày 12/11/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc lấy ý kiến hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Bộ Nội vụ có ý kiến như sau:

1. Về sự cần thiết

Trên cơ sở đánh giá quá trình thi hành Luật Quy hoạch năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật cho thấy phát sinh một số vướng mắc, bất cập phải sửa đổi, bổ sung. Theo đó, Bộ Nội vụ thống nhất với sự cần thiết xây dựng Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch.

2. Về hồ sơ đề nghị xây dựng Luật

a) Bổ sung Tờ trình đề nghị xây dựng Luật theo quy định tại Điều 37 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

b) Bổ sung danh mục các Luật hiện hành cần rà soát sửa đổi, bổ sung để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ khi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch được Quốc hội thông qua (Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Quy hoạch đô thị,...).

3. Về Đề cương Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch

a) Bổ sung nội dung sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong quy hoạch tỉnh theo chủ trương của Đảng, Quốc hội và Chính phủ.

b) Bổ sung Quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính là một trong các quy hoạch cấp quốc gia vào khoản 1 Điều 5 Luật Quy hoạch 2017.

c) Khoản 5 Điều 1 dự thảo Đề cương đề xuất sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 14 Luật Quy hoạch về thẩm quyền tổ chức thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh. Tuy nhiên nội dung này lại được quy định tại khoản 2 Điều 15 Luật Quy hoạch. Theo đó, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư rà soát, chỉnh sửa bảo đảm chính xác, thống nhất các nội dung sửa đổi với các điều, khoản quy định tại Luật Quy hoạch.

4. Về dự thảo Báo cáo Tổng kết thi hành Luật Quy hoạch và định hướng sửa đổi Luật Quy hoạch

a) Theo yêu cầu của Đảng và nhiệm vụ được Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao¹ thì việc xây dựng Quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính các cấp là nhiệm vụ phải thực hiện và trình Chính phủ vào quý IV năm 2025. Trong quá trình xây dựng Quy hoạch này đã gặp khó khăn, vướng mắc do Luật Quy hoạch năm 2017, Luật Quy hoạch đô thị năm 2009 và các văn bản pháp luật liên quan về quy hoạch chưa có quy định về lập, thẩm định, phê duyệt và nội dung của Quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính các cấp. Theo đó, Bộ Nội vụ đề nghị bổ sung nội dung nêu trên vào Mục III Phần I dự thảo Báo cáo (tồn tại, hạn chế).

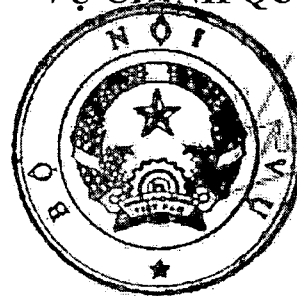
b) Đề nghị bổ sung nội dung sắp xếp đơn vị hành chính và nội dung quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính vào định hướng nội dung sửa đổi Luật Quy hoạch (khoản 4 Mục I Phần II dự thảo Báo cáo về kiến nghị sửa đổi, bổ sung Luật Quy hoạch).

Trên đây là ý kiến của Bộ Nội vụ đối với hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, hoàn thiện hồ sơ theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Nguyễn Duy Thăng (để b/c);
- Lưu: VT, CQĐP.

**TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG**



Phan Trung Tuấn

¹ Tại các Văn bản: Văn kiện Đại hội XIII của Đảng; Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 63/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội về Kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XV; Nghị quyết số 148/NQ-CP ngày 11/11/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW và Công điện số 616/CT-ĐTg ngày 04/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc rà soát, hoàn thiện các quy hoạch để thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030 đã giao Bộ Nội vụ “đẩy nhanh tiến độ xây dựng Quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính các cấp giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”.



BỘ QUỐC PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **4737** /BQP-TM

Hà Nội, ngày 01 tháng 12 năm 2023

V/v tham gia ý kiến đối với
Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật
sửa đổi, bổ sung một số điều
của Luật Quy hoạch



Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Phúc đáp Công văn số 9466/BKHĐT-QLQH ngày 12/11/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc tham gia ý kiến đối với Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Bộ Quốc phòng có ý kiến như sau:

1. Luật Quy hoạch có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2019 đã tạo hành lang pháp lý quan trọng, thống nhất việc lập, thẩm định và tổ chức thực hiện các quy hoạch bảo đảm tính đồng bộ, giảm bớt số lượng quy hoạch, tạo ra động lực, không gian phát triển; bảo đảm kết nối đồng bộ và chặt chẽ giữa hệ thống quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng và quy hoạch tỉnh, qua đó góp phần khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của các ngành, các vùng, thúc đẩy phát triển KT-XH và bảo đảm quốc phòng, an ninh. Tuy nhiên, quá trình triển khai thực hiện Luật Quy hoạch, các bộ, ngành và địa phương đã gặp nhiều khó khăn, vướng mắc và bất cập, lúng túng; một số quy định của Luật Quy hoạch thiếu chặt chẽ, chưa rõ ràng, hoặc chồng chéo với các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan, ảnh hưởng đến tiến độ lập quy hoạch và chất lượng lập quy hoạch. Quá trình triển khai thực hiện quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt đã và đang phát sinh nhiều vướng mắc, bất cập, tính khả thi chưa cao. Do vậy, việc tổng kết công tác tổ chức lập quy hoạch và triển khai thực hiện quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt ở tất cả các cấp để đánh giá khách quan, toàn diện, thực chất trên cơ sở đó đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Quy hoạch là cần thiết.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Hồ sơ Luật, trong đó đề xuất sửa đổi, bổ sung đối với 06 nhóm vấn đề chính, nằm trong nhiều chương, điều của Luật Quy hoạch hiện hành với nhiều nội dung thay đổi mang tính cơ bản, do vậy, tên gọi nên xác định là “Luật Quy hoạch (sửa đổi)”.

3. Do thời điểm lập Hồ sơ xây dựng Luật Quy hoạch (sửa đổi) được thực hiện khi các quy hoạch hiện nay, phần lớn đang trong quá trình hoàn thiện hồ sơ sau thẩm định để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; một số quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, song đang trong quá trình xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, nên dự thảo Báo cáo tổng kết chủ yếu mới đánh giá kết quả của quá trình tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch; chưa có kết quả của quá trình tổ chức thực hiện các quy hoạch đã được phê duyệt, nên chưa đánh giá được hiệu quả và tính khả thi của các quy hoạch, cũng như nhận diện được các khó khăn,

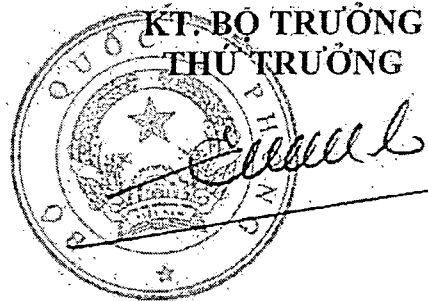
vướng mắc, bất cập. Do vậy, cần khảo sát, đánh giá các quy hoạch đang triển khai thực hiện, để bổ sung vào dự thảo Báo cáo để bảo đảm tính khách quan, toàn diện và thực chất của quá trình triển khai thực hiện Luật Quy hoạch.

4. Dự thảo Hồ sơ Luật Quy hoạch (sửa đổi) tập trung vào 6 nhóm vấn đề đã được đề cập trong dự thảo Báo cáo đánh giá tác động là cần thiết. Tuy nhiên, nhóm vấn đề về “Hợp phần quy hoạch và phương pháp tích hợp quy hoạch đa ngành, đa lĩnh vực” được kỳ vọng mang tính đột phá trong Luật Quy hoạch, song thực tế triển khai thực hiện đã nảy sinh nhiều vấn đề phức tạp, khó thực hiện và rất lúng túng cả ở Quy hoạch tổng thể quốc gia và Quy hoạch vùng; việc quy định và phân cấp các loại hình quy hoạch có hợp phần quy hoạch trong hệ thống thang bậc quy hoạch chưa hợp lý và thiếu các quy định cụ thể về nội dung, phạm vi, mức độ, hình thức và phương pháp khi tích hợp các hợp phần quy hoạch vào hệ thống thang bậc quy hoạch, cũng như giữa các quy hoạch ngành đồng cấp với nhau; do vậy, Bộ Kế hoạch và Đầu tư cần nghiên cứu bổ sung nhóm vấn đề về “Hợp phần quy hoạch và phương pháp tích hợp quy hoạch đa ngành, đa lĩnh vực” vào Luật Quy hoạch (sửa đổi) để có cơ sở triển khai thực hiện đồng bộ và thống nhất.

Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, hoàn thiện./ *Vu*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Bộ trưởng (để b/c);
- BTIM;
- Cục Tác chiến;
- Vụ Pháp chế BQP;
- Lưu: VT, QH. Hoc07.



Thượng tướng Nguyễn Tân Cương



BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 420/BTC-NSNN

Hà Nội, ngày 11 tháng 01 năm 2024

V/v TGYK Hồ sơ đề nghị xây
dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số
điều của Luật Quy hoạch

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Bộ Kế hoạch và Đầu tư có Văn bản số 9466/BKHĐT-QLQH ngày 12/11/2023 xin ý kiến Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch. Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

I. Về nội dung dự thảo Báo cáo tổng kết thi hành Luật Quy hoạch và định hướng sửa đổi Luật Quy hoạch:

1. Theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021-2030: “ ... giao Chính phủ tổng kết, đánh giá toàn diện việc thực hiện Luật Quy hoạch và các nội dung có liên quan đến quy hoạch trong các luật, văn bản quy phạm pháp luật để khẩn trương trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung Luật Quy hoạch và các luật có liên quan đến quy hoạch nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về công tác quy hoạch, bảo đảm đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật”.

Tuy nhiên, tại dự thảo Báo cáo tổng kết thi hành Luật Quy hoạch và định hướng sửa đổi Luật Quy hoạch chưa có nội dung đánh giá Luật số 28/2018/QH14 ngày 15/6/2018 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật có liên quan đến quy hoạch, Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch, Pháp lệnh số 01/2018/UBTVQH14 ngày 22/12/2018 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của 04 pháp lệnh có liên quan đến quy hoạch (các luật, pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều có liên quan đến quy hoạch).

Vi vậy, Bộ Tài chính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, rà soát bổ sung nội dung đánh giá liên quan tới quy hoạch trong các luật, văn bản quy phạm pháp luật nêu trên để đảm bảo phù hợp yêu cầu tại Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội.

2. Theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật thì Bộ Tài chính có trách nhiệm gửi báo cáo đánh giá về nguồn tài chính đảm bảo cho việc thi hành luật sau khi được thông qua. Tuy nhiên, Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch chưa có dự thảo Tờ trình Chính phủ (trong đó có nội dung về dự kiến nguồn lực, điều kiện đảm bảo việc thi hành văn bản sau khi được thông qua) nên Bộ Tài chính chưa có cơ sở để tham gia đối với nội dung này. Vì vậy, Bộ Tài chính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 36 và khoản 1 Điều 37 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật để hoàn thiện đầy đủ Hồ sơ xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Tại Báo cáo tổng kết thi hành Luật Quy hoạch và định hướng sửa đổi Luật Quy hoạch (trang 28) có nêu một số bất cập trong quy định về kinh phí cho hoạt động quy hoạch; đồng thời, tại Đề cương Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch (khoản 4 Điều 1) có đưa ra dự kiến sửa đổi Điều 9 Luật Quy hoạch về chi phí cho hoạt động lập quy hoạch. Tuy nhiên, tại Báo cáo đánh giá tác động Đề cương Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch hiện chưa nêu bất cập về chi phí cho hoạt động lập quy hoạch (Mục I); đồng thời, tại Báo cáo cũng chưa đề xuất và đánh giá tác động về vấn đề liên quan đến chi phí cho hoạt động lập quy hoạch (Mục II). Vì vậy, Bộ Tài chính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư rà soát các nội dung này để chỉnh lý, bổ sung đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch.

II. Về nội dung dự thảo đề cương Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch:

1. Về các nội dung liên quan đến sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch (Điều 1 dự thảo):

1.1 Về chi phí cho hoạt động quy hoạch (khoản 4 Điều 1 Dự thảo):

a) Về nội dung "*Chi phí lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố, điều chỉnh quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh được sử dụng từ vốn đầu tư công theo quy định của pháp luật về đầu tư công*": Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư rà soát sự phù hợp trong việc sử dụng vốn đầu tư công cho chi phí thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt quy hoạch; nghiên cứu, xem xét bố trí từ kinh phí chi thường xuyên trong dự toán hằng năm của cơ quan quyết định (hoặc phê duyệt), công bố quy hoạch.

- Về nội dung "*Trường hợp cần thiết, cơ quan tổ chức lập quy hoạch được sử dụng chi phí chi thường xuyên theo quy định của pháp luật về NSNN để*

lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố, điều chỉnh quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội": Việc quy định "*trường hợp cần thiết*" như trên sẽ dẫn đến vướng mắc trong việc bố trí vốn cho các nhiệm vụ Quy hoạch. Vì vậy, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định rõ khái niệm nội hàm "*trường hợp cần thiết*" trong dự thảo Luật Quy hoạch sửa đổi để các bộ, ngành và địa phương có cơ sở để thực hiện; đồng thời, nghiên cứu theo hướng quy định cụ thể các nhiệm vụ quy hoạch theo từng nguồn vốn (đầu tư, thường xuyên) và thuyết minh làm rõ cơ sở đề xuất nội dung này, đánh giá tác động và làm rõ thẩm quyền, quy trình, trường hợp được sử dụng chi phí chi thường xuyên để lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố, điều chỉnh quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh.

Hiện nay, chi phí lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, điều chỉnh quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành còn vướng về cơ sở pháp lý, nguồn vốn để thực hiện. Do đó, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các Bộ, ngành có đánh giá cụ thể các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan và nêu rõ sự chồng chéo trong quy định hiện nay để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp; đồng thời, để phù hợp với thực tế, đề nghị nghiên cứu theo hướng quy định việc lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, điều chỉnh quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành sử dụng từ nguồn vốn chi thường xuyên.

- Về nội dung "*Chi phí lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, điều chỉnh, thực hiện quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành thực hiện theo pháp luật có liên quan*": Việc quy định nêu trên sẽ gây khó khăn trong việc bố trí vốn. Vì vậy, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định rõ chi phí, nguồn vốn (đầu tư, thường xuyên) cho công tác lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, điều chỉnh, thực hiện quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành.

b) Tại Báo cáo số 473/BC-CP ngày 29/9/2023 của Chính phủ về tình hình triển khai công tác quy hoạch và kết quả thực hiện Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội có nêu một số khó khăn, vướng mắc trong sử dụng kinh phí cho hoạt động quy hoạch như: Khó khăn trong việc sử dụng vốn đầu tư công cho hoạt động quy hoạch; khó khăn trong việc sử dụng kinh phí chi thường xuyên cho hoạt động quy hoạch; khó khăn trong việc tiếp nhận và sử dụng nguồn lực hỗ trợ hoạt động quy hoạch.

Ngày 29/5/2023, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 32/2023/TT-BTC về việc hướng dẫn việc sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước, bao gồm cả nguồn vốn tài trợ của các tổ chức, cá nhân để lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt công bố, điều chỉnh quy hoạch. Đồng thời, tại điểm d khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 61/2022/QH15 quy định: "*d) Sử dụng kinh phí*

chi thường xuyên theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước để lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố, điều chỉnh quy hoạch mà đến thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thi hành chưa được bố trí vốn". Theo đó, mới chỉ quy định việc sử dụng kinh phí chi thường xuyên để lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố, điều chỉnh quy hoạch mà đến thời điểm Nghị quyết số 61/2022/QH15 có hiệu lực thi hành (16/6/2022) chưa được bố trí vốn; không quy định việc bố trí nguồn kinh phí lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố, điều chỉnh quy hoạch được phê duyệt sau ngày 16/6/2022 và những dự án mà trước thời điểm Nghị quyết số 61/2022/QH15 có hiệu lực thi hành đã được bố trí một phần kinh phí chi thường xuyên.

Qua rà soát, dự thảo đề cương Luật sửa đổi chưa cụ thể, chi tiết nhằm tháo gỡ, khắc phục những hạn chế nêu trên. Vì vậy, Bộ Tài chính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư rà soát các tồn tại, hạn chế nêu trên trong sử dụng kinh phí cho hoạt động quy hoạch đã được quy định tại Luật Quy hoạch, Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội, Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12/8/2023 của Chính phủ; trên cơ sở đó, nghiên cứu, đề xuất sửa đổi tại Luật sửa đổi để đảm bảo tính khả thi, hiệu quả.

1.2. Về sửa đổi, bổ sung về phân cấp cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh (khoản 5 Điều 1 Dự thảo): Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư điều chỉnh nội dung sửa đổi này thuộc Điều 15 Luật Quy hoạch về "*nhiệm vụ lập quy hoạch*" (Dự thảo đang dự kiến sửa đổi Điều 14 Luật Quy hoạch).

1.3. Về việc điều chỉnh quy hoạch (khoản 20 Điều 1 Dự thảo): Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu bổ sung quy định về hình thức và nội dung chủ trương của cấp có thẩm quyền về việc điều chỉnh quy hoạch.

2. Về nội dung liên quan đến sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật có liên quan đến quy hoạch (Điều 2 dự thảo):

Tại khoản 1, 2 Điều 1 dự thảo Luật Quy hoạch (sửa đổi) quy định: "*1. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 5 Luật Quy hoạch để bổ sung quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành vào hệ thống quy hoạch quốc gia; 2. Bổ sung quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn vào danh mục các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành tại Phụ lục II Luật Quy hoạch*". Theo đó, quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn là một phần thuộc quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành.

Tại khoản 2 Điều 2 dự thảo Luật Quy hoạch (sửa đổi) quy định: "*2. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 Điều 33 Luật Đầu tư: a) Đánh giá sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị, quy*

hoạch nông thôn, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành khác và quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (nếu có);”.

Vì vậy, Bộ Tài chính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư rà soát, đảm bảo thống nhất nội dung giữa Luật Quy hoạch và Luật Đầu tư đối với 02 nội dung nêu trên.

3. Về quy định chuyên tiếp (Điều 4 dự thảo): Bộ Tài chính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định rõ nội dung được chuyên tiếp theo Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội.

III. Hiện nay, Bộ Xây dựng đang chủ trì xây dựng Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn. Vì vậy, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư rà soát các nội dung sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch nhằm đảm bảo sự thống nhất.

Trên đây là ý kiến tham gia của Bộ Tài chính, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, tổng hợp./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Vụ: ĐT, HCSN, Pháp chế;
- Cục QLCS;
- Tổng cục DTNN;
- Lưu: VT, NSNN (5b). *A*

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Võ Thành Hưng

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 114 /BTNMT-KHTC

V/v tham gia ý kiến rà soát Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch.

Hà Nội, ngày 09 tháng 01 năm 2024

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Phúc đáp Công văn số 9466/BKHĐT-QLQH ngày 12 tháng 11 năm 2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc tham gia ý kiến rà soát Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Bộ Tài nguyên và Môi trường có ý kiến như sau:

1. Về hồ sơ đề nghị đề nghị xây dựng Luật: Đề nghị cơ quan lập Hồ sơ bổ sung thêm Tờ trình đề nghị xây dựng luật nhằm đảm bảo thực hiện đúng nội dung quy định tại Khoản 1 Điều 37 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Về Dự thảo Báo cáo tổng kết thi hành Luật quy hoạch và định hướng sửa đổi Luật Quy hoạch

2.1. Nghiên cứu chỉnh lý Báo cáo theo quy định tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định về Mẫu báo cáo đánh giá tác động của chính sách, Tờ trình, Đề cương chi tiết dự thảo luật của Quốc hội.

2.2. Phần kết quả thi hành Luật Quy hoạch đề nghị bổ sung việc thẩm định đồng thời Quy hoạch và Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược (ĐMC), đồng thời, phân tích đánh giá kết quả và hiệu quả của ĐMC đối với việc điều chỉnh các phương hướng, định hướng của Quy hoạch cũng như những hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện. Mặt khác, việc thực hiện Quy hoạch có nhiều bất cập liên quan đến việc các quy hoạch tỉnh đã được thẩm định và phê duyệt trong khi các quy hoạch cấp quốc gia, cấp vùng chưa được lập, thẩm định sẽ không bảo đảm sự tuân thủ, tính liên tục, kế thừa, ổn định, thứ bậc trong hệ thống quy hoạch quốc gia cũng cần được phân tích và đánh giá trong Báo cáo tổng kết.

2. Một số ý kiến cụ thể:

2.1. Đề nghị rà soát, thống kê, đánh giá cụ thể hơn đối với các Luật có quy định về quy hoạch: Luật Đất đai, Luật Quy hoạch đô thị, Luật Xây dựng, Luật Tổ chức chính quyền địa phương... để bảo đảm tính khả thi và thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật.

2.2. Hiện nay, Bộ Tài nguyên và Môi trường đang rà soát, sửa đổi Luật Đất đai năm 2013 trình Quốc hội xem xét thông qua, theo đó Dự thảo Luật được sửa đổi theo hướng đổi mới, nâng cao chất lượng quy hoạch, kế hoạch sử dụng

đất; bảo đảm thống nhất, đồng bộ, gắn kết thúc đẩy phát triển; quản lý chặt chẽ đất đai về số lượng, chất lượng nhằm thể chế hóa quan điểm của Nghị quyết số 18-NQ/TW và khắc phục những hạn chế đã chỉ ra trong Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội về quy hoạch. Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư cập nhật những nội dung trong Dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) đối với nội dung liên quan đến Luật Quy hoạch để đảm bảo thống nhất trong các Luật có liên quan đến quy hoạch. Cụ thể:

(1). Sửa đổi, bổ sung Điều 24 như sau:

“Điều 24. Nội dung quy hoạch sử dụng đất quốc gia

1. Nội dung quy hoạch sử dụng đất quốc gia xác định việc phân bổ và tổ chức không gian sử dụng đất cho các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai và ứng phó biến đổi khí hậu trên cơ sở tiềm năng đất đai và nhu cầu sử dụng đất của các ngành, lĩnh vực mang tính liên vùng, liên tỉnh.

2. Quy hoạch sử dụng đất quốc gia bao gồm những nội dung chủ yếu sau đây:

a) Phân tích, đánh giá về các yếu tố, điều kiện tự nhiên, nguồn lực, bối cảnh trực tiếp tác động và thực trạng sử dụng đất của các ngành, lĩnh vực;

b) Dự báo xu thế biến động của việc sử dụng đất;

c) Xác định các quan điểm và mục tiêu sử dụng đất trong thời kỳ mới;

d) Định hướng sử dụng đất quốc gia, vùng kinh tế - xã hội, tầm nhìn sử dụng đất đáp ứng nhu cầu sử dụng đất để phát triển kinh tế, xã hội; bảo đảm quốc phòng, an ninh; bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu;

đ) Xác định các chỉ tiêu sử dụng đất và phân bổ đến vùng kinh tế - xã hội đối với nhóm đất nông nghiệp, nhóm đất phi nông nghiệp; trong đó xác định diện tích một số loại đất gồm đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên, đất quốc phòng, đất an ninh;

e) Giải pháp, nguồn lực thực hiện quy hoạch.

3. Chính phủ quy định chi tiết nội dung quy hoạch sử dụng đất quốc gia tại khoản 2 Điều này”.

(2). Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 25 như sau:

a) Sửa đổi đoạn mở đầu khoản 4 như sau:

4. Quy hoạch sử dụng tài nguyên quốc gia trừ quy hoạch sử dụng đất quốc phòng, quy hoạch sử dụng đất an ninh bao gồm những nội dung sau đây:”.

b) Bổ sung khoản 4a vào sau khoản 4 như sau:

“4a. Quy hoạch sử dụng đất quốc phòng, quy hoạch sử dụng đất an ninh bao gồm những nội dung chủ yếu sau đây: a) Định hướng sử dụng đất quốc phòng, đất an ninh; b) Xác định nhu cầu sử dụng đất quốc phòng, đất an ninh trong kỳ quy hoạch sử dụng đất phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; nhiệm vụ quốc phòng, an ninh và kế hoạch phát triển kinh tế -

xã hội của quốc gia; c) Phân kỳ quy hoạch sử dụng đất quốc phòng, đất an ninh cho từng kỳ kế hoạch 5 năm; d) Giải pháp thực hiện quy hoạch sử dụng đất quốc phòng, quy hoạch sử dụng đất an ninh.”

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 7 như sau:

“7. Chính phủ quy định chi tiết nội dung quy hoạch ngành quốc gia tại các khoản 3, 4, 4a, 5, và 6 Điều này; quy định việc tích hợp quy hoạch vào quy hoạch ngành quốc gia. Việc lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành để triển khai các nội dung quy định tại các khoản 3, 4, 4a, 5, và 6 Điều này thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.”

(3). Sửa đổi, bổ sung điểm 1 khoản 2 Điều 27 của Luật Quy hoạch như sau:

“1) Định hướng sử dụng đất đến từng đơn vị hành chính cấp huyện;”.

2.3. Tại Khoản 17 của Điều 1 (Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch) của dự thảo sửa một số điều của Luật Quy hoạch quy định: Bổ sung Điều 43a sau điều 43 Luật Quy hoạch về khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu sơ đồ, bản đồ quy hoạch, cơ sở dữ liệu về quy hoạch của tổ chức, cá nhân: Đề nghị làm rõ nội dung về “tuân thủ quy định pháp luật” và bổ sung quy định chi tiết về cơ chế trao đổi thông tin đối cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch.

2.4. Về định hướng sửa đổi một số điều của Luật Quy hoạch, đề nghị bổ sung nội dung điều chỉnh quy hoạch tình trạng trường hợp có sự mâu thuẫn và xung đột với quy hoạch vùng, quy hoạch ngành quốc gia.

- Tại Mục I của Báo cáo Đánh giá tác động Đề cương Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch có đánh giá, đề cập đến nội dung “Danh mục quy hoạch ngành quốc gia tại Phụ lục 1 của Luật Quy hoạch chưa phù hợp với phạm vi quản lý của Bộ, ngành và địa phương”. Tuy nhiên, trong Đề cương chưa thấy có đề xuất sửa đổi cho nội dung này.

Đề nghị cơ quan soạn thảo cần thống kê và đề xuất kế hoạch xây dựng, ban hành các văn bản quy định chi tiết có liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung một số điều như đã nêu trong dự thảo sửa đổi, bổ sung của Luật Quy hoạch lần này. Ngoài ra, cơ quan soạn thảo cần nêu rõ phương án cụ thể giải quyết đối với các quy hoạch đã được Quyết định phê duyệt, thẩm định trước thời điểm Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch được ban hành, để đảm bảo sự đồng bộ và phù hợp, thống nhất đối với tất cả các nhiệm vụ quy hoạch trên phạm vi cả nước.

3. Về Dự thảo Đề cương

- Tại khoản 6 Điều 1, đề nghị cân nhắc sửa đổi bổ sung Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý và hoàn thiện quy hoạch “báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng thẩm định quy hoạch” cho phù hợp với nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch UBND được quy định tại Luật tổ chức chính quyền địa phương.

- Về việc trình và thẩm định đối với quy hoạch vùng: đề nghị làm rõ mối quan hệ giữa quy hoạch vùng với quy hoạch tỉnh, quy hoạch quốc gia, phân

định rõ cơ quan là đầu mối đối với các quy hoạch nói trên để có thể tích hợp các nội dung quy hoạch là căn cứ định hướng phát triển và cơ sở pháp lý cho công tác quy hoạch của các địa phương trong vùng.

- Về việc đồng bộ với một số Luật chuyên ngành liên quan: đề nghị làm rõ quy hoạch vùng chưa có quy định trong Luật tổ chức chính quyền địa phương, Luật Xây dựng và một số văn bản khác, từ đó đề xuất sửa đổi các luật liên quan hoặc tích hợp vào Luật Quy hoạch.

- Đề nghị cần nhắc làm rõ nội hàm khái niệm về “tích hợp quy hoạch” để có cách hiểu thống nhất giữa các tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình thực hiện công tác lập quy hoạch.

- Đề nghị rà soát, bổ sung các luật, văn bản có liên quan đến quy hoạch, trong đó có Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn thi hành về các nội dung bảo vệ môi trường, thực hiện ĐMC và lồng ghép nội dung ứng phó với biến đổi khí hậu vào chiến lược, quy hoạch.

4. Phần Phụ lục: Đề nghị xem xét, bổ sung một số nội dung tại Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14:

- Phụ lục I: Bổ sung “Quy hoạch điều tra, đánh giá đất đai” vào Danh mục quy hoạch ngành quốc gia tại mục II nhằm quản lý chặt chẽ về số lượng, chất lượng đất, làm cơ sở sử dụng đất bền vững đã nêu tại Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao.

- Phụ lục II:

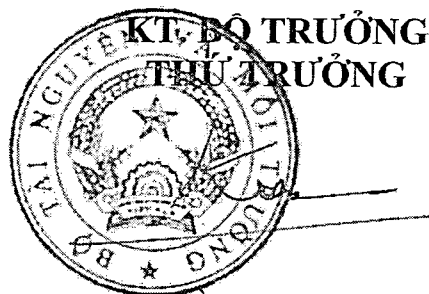
+ Đề nghị bổ sung “Quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh” vào Danh mục các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành cho phù hợp với Hồ sơ Luật Đất đai (sửa đổi).

- Sửa đổi "Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông liên tỉnh, nguồn nước liên tỉnh" thành "Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông liên tỉnh" để phù hợp với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 của Luật Tài nguyên nước sửa đổi năm 2023.

Trên đây là ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường, kính gửi Quý Bộ để tổng hợp ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, KHTC, Ng.



Trần Quý Kiên

02/01/2024

BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 663/BTP-PLDSKT

Hà Nội, ngày 05 tháng 02 năm 2024

V/v góp ý hồ sơ đề nghị xây Luật
sửa đổi, bổ sung một số điều của
Luật Quy hoạch

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Số: ... 69.83 ...
ĐẾN Ngày: 07.02.2024

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Chuyên:

Số và ký hiệu HS:

Trả lời Công văn số 345/BKHĐT-QLQH ngày 12/01/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc góp ý hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch (gọi chung là đề nghị xây dựng Luật), trên cơ sở thông tin được cung cấp và theo chức năng, nhiệm vụ, Bộ Tư pháp có ý kiến như sau:

1. Về sự cần thiết lập đề nghị xây dựng Luật

Ngày 24/11/2017, Quốc hội đã ban hành Luật Quy hoạch; Luật này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2019. Như dự thảo Báo cáo tổng kết thi hành Luật Quy hoạch và định hướng sửa đổi, bổ sung Luật Quy hoạch (trang 26-38) đã nêu: “*quá trình tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch đã gặp nhiều khó khăn, vướng mắc do quy định của Luật Quy hoạch còn có những bất cập, chưa rõ ràng, có nhiều cách hiểu khác nhau dẫn đến tiến độ lập các quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030 chậm, trong khi các quy hoạch thời kỳ 2011 - 2020 hết hiệu lực nên thiếu cơ sở để thực hiện các chương trình, dự án đầu tư và các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội*”. Vì vậy, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16/8/2019 giải thích một số điều của Luật Quy hoạch; tiếp đó, ngày 16/6/2022, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 61/2022/QH15 về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021-2030. Khoản 3 Điều 2 Nghị quyết số 61/2022/QH15 quy định: “*Quốc hội giao Chính phủ tổng kết, đánh giá toàn diện việc thực hiện Luật Quy hoạch và các nội dung có liên quan đến quy hoạch trong các luật, văn bản quy phạm pháp luật để khẩn trương trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung Luật Quy hoạch và các luật có liên quan đến quy hoạch nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về công tác quy hoạch, bảo đảm đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật*”. Do đó, việc nghiên cứu, lập đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch và các Luật có liên quan là đúng với chỉ đạo của Quốc hội.

Tuy nhiên, hồ sơ đề nghị xây dựng Luật chưa có dự thảo Tờ trình nên Bộ Tư pháp chưa có đầy đủ cơ sở và thông tin để nhận định về sự cần thiết lập đề nghị xây dựng Luật này. Bên cạnh đó, hồ sơ lập đề nghị xây dựng Luật cũng chưa làm rõ mối liên quan giữa dự án Luật này với Nghị quyết số 61/2022/QH15; trong đó, đề nghị làm rõ có đưa nội dung giải quyết vướng mắc, bất cập của Luật Quy hoạch tại Nghị quyết số 61/2022/QH15 vào Luật sửa đổi, bổ sung Luật Quy hoạch hay không? Vì vậy, đề nghị bổ sung dự thảo Tờ trình Chính phủ; trong đó phải nêu rõ: các căn cứ đề nghị xây dựng Luật theo khoản 2 Điều 32 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật¹ và sự cần thiết ban hành luật; mục đích, quan điểm xây dựng luật; đối tượng, phạm vi điều chỉnh của luật; mục tiêu, nội dung của chính sách trong đề nghị xây dựng Luật, các giải pháp để thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do của việc lựa chọn; dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành luật sau khi được Quốc hội thông qua; thời gian dự kiến trình Quốc hội, xem xét, thông qua dự án luật theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 37 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Dự thảo Đề cương Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch (gọi chung là dự thảo Đề cương) không sửa đổi, bổ sung phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng tại Điều 1 và Điều 2 Luật Quy hoạch năm 2017. Tuy nhiên, qua rà soát, dự thảo Đề cương dự kiến sửa đổi, bổ sung 22 nội dung (sửa đổi, bổ sung 20 Điều trong Luật Quy hoạch) và sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định tại các luật khác có liên quan đến Luật Quy hoạch (Điều 2 dự thảo Đề cương). Tại dự thảo Báo cáo đánh giá tác động (vấn đề 1: hệ thống quy hoạch và mối quan hệ giữa các quy hoạch, (trang 8)) có đề cập đến việc "*phân rõ phạm vi điều chỉnh của Luật Quy hoạch và các luật có liên quan*". Do đó, việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định tại các luật khác có liên quan đến Luật Quy hoạch nêu tại dự thảo Đề cương và vấn đề 1 tại dự thảo Báo cáo đánh giá tác động có thể sẽ làm thay đổi phạm vi điều chỉnh Luật Quy hoạch. Vì vậy, đề nghị cơ quan lập đề nghị xây dựng Luật cần làm rõ phạm vi điều chỉnh; trên cơ sở đó xác định rõ từng chính sách cụ thể, phù hợp trong lập đề nghị xây dựng Luật.

Bên cạnh đó, một số Luật vừa được Quốc hội thông qua trong thời gian gần đây, như: Luật Đất đai (sửa đổi), hoặc sẽ trình Quốc hội trong thời gian tới, như: dự án Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn... có thay đổi phạm vi và nội dung Luật Quy hoạch. Do đó, đề nghị cơ quan lập đề nghị xây dựng Luật phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan (như: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ

¹ Khoản 2 Điều 32 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định đề nghị xây dựng luật phải dựa trên các căn cứ sau đây: "*a) Đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước...*".

Xây dựng...) để xác định phạm vi điều chỉnh của đề nghị xây dựng Luật cho phù hợp, thống nhất.

3. Về các chính sách trong hồ sơ đề nghị xây dựng Luật

3.1. Theo khoản 2 Điều 35 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, nội dung đánh giá tác động của từng chính sách trong đề nghị xây dựng Luật phải nêu rõ: *“vấn đề cần giải quyết; mục tiêu của chính sách; giải pháp để thực hiện chính sách; tác động tích cực, tiêu cực của chính sách; chi phí, lợi ích của các giải pháp; so sánh chi phí, lợi ích của các giải pháp; lựa chọn giải pháp của cơ quan, tổ chức và lý do của việc lựa chọn; đánh giá tác động thủ tục hành chính, tác động về giới (nếu có)”*. Khoản 2 Điều 2 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020) quy định: *“Đánh giá tác động của chính sách là việc phân tích, dự báo tác động của chính sách đang được xây dựng đối với các nhóm đối tượng khác nhau nhằm lựa chọn giải pháp tối ưu thực hiện chính sách”*. Điều 6 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP) quy định về 05 nhóm tác động chính sách, gồm: *“1. Tác động về kinh tế; 2. Tác động về xã hội; 3. Tác động về giới (nếu có); 4. Tác động của thủ tục hành chính (nếu có); 5. Tác động đối với hệ thống pháp luật”*. Điều 7 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP) quy định về phương pháp đánh giá tác động của chính sách: *“Tác động của chính sách được đánh giá theo phương pháp định lượng, phương pháp định tính. Trong trường hợp không thể áp dụng phương pháp định lượng thì trong báo cáo đánh giá tác động của chính sách phải nêu rõ lý do”*.

Tại dự thảo Báo cáo đánh giá tác động đã đánh giá tác động đối với 06 chính sách (Báo cáo đánh giá tác động ghi là 06 vấn đề) (mục II). Tuy nhiên, nội dung đánh giá tác động còn sơ sài, mới chỉ đề cập đến khía cạnh tác động tích cực, tiêu cực đối với nhà nước, doanh nghiệp, người dân (tác động về kinh tế theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP)) mà chưa đánh giá tác động đầy đủ theo các nội dung yêu cầu quy định tại khoản 2 Điều 35 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và khoản 2 Điều 2, Điều 6, Điều 7 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP) nêu trên. Do đó, đề nghị cơ quan lập đề nghị xây dựng Luật tiếp tục rà soát, bổ sung hoàn thiện cho đầy đủ; đảm bảo các nội dung đánh giá tác động đúng và trúng với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP); trong đó, đề nghị làm rõ thêm một số nội dung sau:

a) Về vấn đề 1: hệ thống quy hoạch và mối quan hệ giữa các quy hoạch

Về vấn đề này, cơ quan lập đề nghị xây dựng Luật đã lựa chọn theo Phương án 1.C, theo đó sẽ làm rõ mối quan hệ giữa các quy hoạch; phân rõ phạm vi điều chỉnh của Luật Quy hoạch và Luật có liên quan... Tuy nhiên, qua rà soát, Bộ Tư pháp nhận thấy, dự thảo Báo cáo đánh giá tác động mới chỉ đề cập về khía cạnh phải sửa đổi, bổ sung thêm một số văn bản quy phạm pháp luật có liên quan để đồng bộ với dự án Luật Quy hoạch sửa đổi, bổ sung mà chưa làm rõ phải sửa đổi, bổ sung bao nhiêu Luật khác và mối liên quan giữa đề nghị xây dựng Luật này với các Luật khác, như: Luật Đất đai (sửa đổi); dự án Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn, Luật Xây dựng...; chưa phân tích về các chi phí, lợi ích đối với từng nội dung sửa đổi, bổ sung (khi mà việc sửa đổi, bổ sung cũng sẽ tác động đến cả doanh nghiệp và người dân như đã nêu tại dự thảo Báo cáo đánh giá tác động); chưa định lượng cụ thể các vấn đề tác động... Như vậy là chưa có đầy đủ cơ sở để đề xuất vấn đề này. Do đó, đề nghị cơ quan lập đề nghị xây dựng Luật làm rõ hơn và đánh giá tác động thật kỹ (định lượng) đối với vấn đề nêu trên; trong đó làm rõ mối quan hệ giữa đề nghị xây dựng Luật với các Luật có liên quan.

b) Về vấn đề 2 (trình tự, thủ tục và trách nhiệm của các cơ quan trong quá trình lập quy hoạch); vấn đề 3 (nội dung quy hoạch); vấn đề 4 (kế hoạch thực hiện quy hoạch)

Qua rà soát, Bộ Tư pháp nhận thấy, các vấn đề 2, 3 và 4 đã được quy định tại Luật Quy hoạch hiện hành, cụ thể: về lập quy hoạch; trong đó có trình tự, thủ tục và trách nhiệm của các cơ quan trong quá trình lập quy hoạch đã được quy định tại Chương II Luật Quy hoạch; về nội dung quy hoạch đã được quy định tại mục 2 Chương II Luật Quy hoạch; về kế hoạch thực hiện quy hoạch đã được quy định tại Điều 45 Luật Quy hoạch. Do đó, đây không phải là chính sách mới nên không cần thiết phải lập đề nghị xây dựng chính sách. Trường hợp việc sửa đổi, bổ sung các quy định tại Luật Quy hoạch hiện hành mà phát sinh chính sách mới, đề nghị cơ quan lập đề nghị xây dựng Luật cần phải nêu rõ, cụ thể từng chính sách mới tại dự thảo báo cáo đánh giá tác động và đánh giá thật kỹ từng chính sách mới theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Bên cạnh đó, tại 03 vấn đề này đều đề cập đến việc phân cấp, phân quyền hợp lý giữa các cơ quan nhà nước. Tuy nhiên, dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chưa làm rõ được các nội dung, nhiệm vụ dự kiến sẽ thực hiện phân cấp, phân quyền, chưa rõ trường hợp nào sẽ phân cấp, trường hợp nào sẽ phân quyền và giữa cấp nào với cấp nào là chưa có đầy đủ cơ sở để đề xuất. Vì vậy, để có cơ sở thực hiện, đề nghị cơ quan lập đề nghị xây dựng Luật làm rõ hơn và đánh giá thật kỹ về vấn đề này theo quy định.

c) Về vấn đề 5: Điều chỉnh cục bộ quy hoạch

Tại dự thảo Báo cáo đánh giá tác động, cơ quan lập đề nghị xây dựng Luật lựa chọn Phương án 5.B, theo đó đề xuất theo hướng nghiên cứu quy định về trường hợp điều chỉnh cục bộ quy hoạch và trình tự, thủ tục điều chỉnh cục bộ quy

hoạch để phù hợp với thực tiễn và yêu cầu phát triển đất nước; đồng thời, tránh điều chỉnh tùy tiện, bảo đảm độc lập giữa các cơ quan, đề cao trách nhiệm của từng cấp với lý do đáp ứng kịp thời nhu cầu thực tiễn quản lý nhà nước, tạo sự linh hoạt trong triển khai thực hiện quy hoạch. Tuy nhiên, tại dự thảo Báo cáo đánh giá tác động cũng đã nhận định, việc đề xuất nội dung vấn đề này sẽ cần thời gian nghiên cứu các trường hợp được phép điều chỉnh cục bộ một cách chặt chẽ; trường hợp điều chỉnh này có thể bị lạm dụng dẫn đến những tiêu cực trong quản lý nhà nước nói chung và mất ổn định của hệ thống quy hoạch nói riêng như thời gian trước khi Luật Quy hoạch được ban hành; ảnh hưởng lớn đến tính thống nhất, ổn định của hệ thống quy hoạch, gây xáo trộn trong sản xuất kinh doanh, người dân... Ngoài ra, Bộ Tư pháp cho rằng, trên thực tế sẽ có nhiều trường hợp điều chỉnh cục bộ quy hoạch mà mức độ ảnh hưởng của nó đối với quy hoạch tổng thể là khác nhau; có thể dẫn đến sự tùy tiện trong việc điều chỉnh cục bộ, ảnh hưởng đến quy hoạch chung và gây lãng phí các nguồn lực... Do đó, đề nghị cơ quan lập đề nghị xây dựng Luật đánh giá thật kỹ các yếu tố tác động về vấn đề này; đảm bảo các phương án không ảnh hưởng, tác động đến người dân, doanh nghiệp và dẫn đến lạm dụng, tiêu cực trong quản lý nhà nước nói chung và mất ổn định của hệ thống quy hoạch nói riêng nêu trên.

d) Về vấn đề 6: Phí khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu sơ đồ, bản đồ quy hoạch, cơ sở dữ liệu về quy hoạch

Đây là chính sách mới chưa được quy định trong Luật Quy hoạch hiện hành. Tuy nhiên, cơ quan lập đề nghị xây dựng Luật mới chỉ đặt vấn đề là chưa có quy định về phí khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu sơ đồ, bản đồ quy hoạch, cơ sở dữ liệu về quy hoạch với lý do việc khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu sơ đồ, bản đồ quy hoạch, cơ sở dữ liệu về quy hoạch đòi hỏi chi phí lớn như: kinh phí in ấn bản đồ; trích xuất dữ liệu; kinh phí xây dựng, vận hành hệ thống thông tin... mà chưa làm rõ sự cần thiết phải có phí này; việc thu, chi, sử dụng nguồn phí như thế nào; chưa đánh giá tác động về hệ thống pháp luật có liên quan (cụ thể là Luật Phí và lệ phí) như vậy là chưa có đầy đủ cơ sở để đề xuất. Do đó, đề nghị cơ quan lập đề nghị làm rõ hơn về vấn đề này.

4. Một số vấn đề khác

Tại dự thảo Báo cáo tổng kết đưa ra 09 nhóm vấn đề vướng mắc, bắt cập trong quá trình thi hành Luật Quy hoạch năm 2017 (mục III) và đề xuất, kiến nghị 07 nội dung sửa đổi Luật Quy hoạch (điểm I.4 Phần II) và một số tồn tại, hạn chế của một số Luật khác có liên quan đến quy hoạch, như: Luật Đầu tư, Luật Đấu thầu... (điểm III.1.2). Tuy nhiên, tại dự thảo Báo cáo đánh giá tác động lại mới chỉ đề xuất và đánh giá đối với 06 nhóm vấn đề, còn một số vướng mắc, bất cập nêu tại Báo cáo tổng kết thi hành chưa đề cập đến, như: kinh phí cho hoạt động quy hoạch, việc lựa chọn tổ chức tư vấn lập quy hoạch, tổ chức lập đồng thời các

quy hoạch và điều chỉnh quy hoạch trong trường hợp mâu thuẫn (mục III, trang 26-28)... Bên cạnh đó, dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chưa đánh giá tác động đối với các Luật khác có liên quan. Như vậy là chưa xác định rõ được phạm vi điều chỉnh trong đề nghị xây dựng Luật. Đề nghị cơ quan lập đề nghị xây dựng Luật làm rõ vấn đề này tại Tờ trình Chính phủ.

Ngoài ra, đề nghị cơ quan lập đề nghị xây dựng Luật rà soát toàn bộ các chính sách đã lập đề nghị với đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước về tình hình thực hiện quy hoạch, đảm bảo thể chế hóa đầy đủ đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước có liên quan trong đề nghị xây dựng Luật; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; trong đó, đảm bảo tuân thủ đúng và đầy đủ: Kết luận số 12-KL/TW ngày 06/4/2022 của Bộ Chính trị ban hành về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (yêu cầu: “Khẩn trương rà soát, khắc phục những sơ hở, bất cập trong các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đấu thầu, đấu giá, quản lý, sử dụng đất đai, tài sản công, tài chính, chứng khoán...”); không vi phạm Quy định số 69-QĐ/TW ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm (trong đó quy định không được: “Chỉ đạo, ban hành thể chế, cơ chế, chính sách có nội dung trái chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, cản trở lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ” - điểm d khoản 2 Điều 9); Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội về kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa XV (yêu cầu: “ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”, “lợi ích cục bộ” trong công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật” - Mục 3); Nghị quyết số 853/NQ-UBTVQH15 ngày 30/8/2023 về hoạt động chất vấn tại Phiên họp thứ 25 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV (yêu cầu: “Tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc kiểm soát quyền lực phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”, “lợi ích cục bộ” trong xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật” - Mục 2.1); tuân thủ đúng Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ về một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ.

5. Về hồ sơ, trình tự, thủ tục lập đề nghị xây dựng Luật

5.1. Về hồ sơ, đề nghị rà soát, đảm bảo đầy đủ theo đúng quy định tại Điều 37 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; trong đó đề nghị hoàn thiện thêm một số nội dung sau:

a) Về dự thảo Tờ trình, đề nghị bổ sung dự thảo Tờ trình đề nghị xây dựng Luật theo đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 37 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và mẫu số 02 phụ lục V kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số

154/2020/NĐ-CP).

b) Về dự thảo Báo cáo đánh giá tác động, đề nghị sửa đổi tên “Báo cáo đánh giá tác động Đề cương Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch” thành “Báo cáo đánh giá tác động chính sách trong dự án Luật sửa đổi, bổ sung Luật Quy hoạch”; về 06 nội dung vấn đề, đề nghị sửa thành 06 chính sách cho chính xác và hoàn thiện theo đúng mẫu số 01 phụ lục V kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP).

c) Về dự thảo Báo cáo tổng kết thi hành Luật Quy hoạch, đề nghị cơ quan lập đề nghị xây dựng Luật rà soát và hoàn thiện lại dự thảo Báo cáo tổng kết thi hành Luật Quy hoạch; trong đó, xác định đúng và trúng các vướng mắc, bất cập (do quy định của pháp luật hay do tổ chức thi hành pháp luật); xử lý đầy đủ, toàn diện các bất cập, vướng mắc (cả do quy định của pháp luật và do tổ chức thi hành pháp luật); từ đó hoàn thiện và đề xuất chính sách trong đề nghị xây dựng Luật cho phù hợp, toàn diện, khả thi theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP); trong đó, đề nghị bỏ cụm từ: “*quy hoạch tổng thể phát triển tổ chức hành nghề công chứng*” tại trang 44 dự thảo Báo cáo tổng kết thi hành Luật Quy hoạch cho chính xác, vì tính chất của hoạt động công chứng không phải hoạt động đầu tư, kinh doanh đơn thuần; bổ sung một số khó khăn, vướng mắc về quy hoạch tổng thể phát triển tổ chức hành nghề công chứng. Cụ thể: Luật Quy hoạch và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của II Luật có liên quan đến quy hoạch có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2019 đã bãi bỏ Quy hoạch công chứng nhưng không sửa đổi, bổ sung đồng thời các tiêu chuẩn, điều kiện về công chứng viên, về thành lập, thay đổi trụ sở công chứng... dẫn đến tình trạng các Văn phòng công chứng được thành lập không căn cứ vào nhu cầu công chứng của cá nhân, tổ chức; việc chuyển trụ sở Văn phòng công chứng từ các huyện vào trung tâm các quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh dẫn đến cạnh tranh không lành mạnh; gây ảnh hưởng tới sự phát triển bền vững của nghề công chứng, tiềm ẩn nguy cơ vi phạm pháp luật của một số tổ chức hành nghề công chứng, công chứng viên; đồng thời không đáp ứng được nhu cầu công chứng hợp đồng, giao dịch của cá nhân, tổ chức tại các huyện, các vùng xa trung tâm. Do đó, đề nghị nghiên cứu việc phát triển tổ chức hành nghề công chứng trong quy hoạch tỉnh, vì hoạt động công chứng gắn với sự phát triển của hoạt động ngân hàng, thị trường bất động sản, khu công nghiệp, quá trình đô thị hóa... Đây là giải pháp hữu hiệu nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đảm bảo vai trò điều tiết của nhà nước đối với chất lượng, tính chuyên nghiệp của hoạt động công chứng, qua đó làm lành mạnh hóa các giao dịch dân sự, giảm thiểu rủi ro, tranh chấp, tạo môi trường kinh doanh an toàn, lành mạnh, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của

từng địa phương, đồng thời tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp thuận tiện trong việc tiếp cận công chúng.

d) Về dự thảo Đề cương, theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 37 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, hồ sơ phải bao gồm “*dự kiến đề cương chi tiết dự thảo Luật*”. Tuy nhiên, dự thảo Đề cương trong hồ sơ lập đề nghị xây dựng Luật chưa phải là đề cương chi tiết và nội dung thể hiện còn khá chung chung, chưa rõ định hướng sửa đổi, bổ sung cụ thể. Do đó, đề nghị cơ quan lập đề nghị xây dựng Luật tiếp tục chỉnh lý, hoàn thiện theo mẫu số 04 phụ lục V kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP).

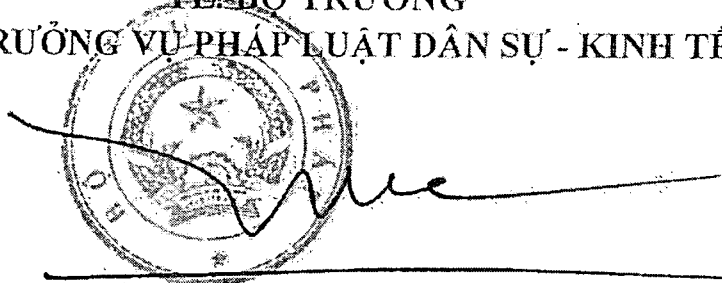
5.2. Về trình tự, thủ tục lập đề nghị xây dựng Luật, đề nghị tuân thủ theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; trong đó, phải đăng tải báo cáo tổng kết, báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng Luật trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ đối với đề nghị xây dựng Luật, cổng thông tin điện tử của cơ quan, tổ chức có đề nghị xây dựng Luật. Thời gian đăng tải ít nhất là 30 ngày; lấy ý kiến Bộ Nội vụ, Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp và cơ quan, tổ chức có liên quan, đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và giải pháp thực hiện chính sách trong đề nghị xây dựng Luật theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; hoàn thiện đầy đủ hồ sơ theo quy định tại Điều 37 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật trước khi gửi Bộ Tư pháp thẩm định theo quy định tại Điều 38 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Trên đây là góp ý của Bộ Tư pháp đối với hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, xin gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tham khảo; thực hiện theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TT Trần Tiến Dũng (để b/c);
- Cục Bộ trợ tư pháp (để phối hợp);
- PVT Lê Đại Hải (để biết);
- Lưu: VT, Vụ PLDSKT (PLKTTH (Trangnh)).

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ PHÁP LUẬT DÂN SỰ - KINH TẾ



Nguyễn Thanh Tú

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5881 /BTTTT-VCL

V/v góp ý Hồ sơ đề nghị xây dựng
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của
Luật Quy hoạch

Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2023

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Phúc đáp công văn số 9466/BKHĐT-QLQH ngày 12/11/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc lấy ý kiến Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Bộ Thông tin và Truyền thông đã triển khai nghiên cứu nội dung hồ sơ.

Bộ Thông tin và Truyền thông thống nhất nội dung Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch.

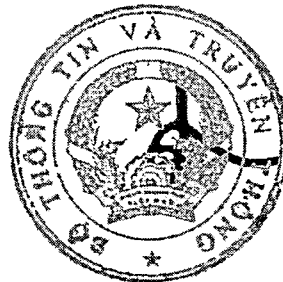
Bộ Thông tin và Truyền thông gửi ý kiến đề Quý Bộ tổng hợp.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng (đề b/c);
- Thứ trưởng Phan Tâm;
- Lưu: VT, VCL (4).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Phan Tâm

Số: 5427 /BVHTTDL-PC

Hà Nội, ngày 08 tháng 12 năm 2023

V/v góp ý dự hồ sơ lập đề nghị xây dựng
Luật sửa đổi, bổ sung Luật Quy hoạch

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Phúc đáp Công văn số 4966/BKHĐT-QLQH ngày 12/11/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc góp ý dự thảo hồ sơ lập đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung Luật Quy hoạch (sau đây gọi là hồ sơ Luật), sau khi nghiên cứu, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cơ bản thống nhất định hướng nội dung sửa đổi, bổ sung Luật Quy hoạch và có thêm một số ý kiến như sau:

1. Về dự thảo đề cương Luật

Khoản 4 sửa đổi, bổ sung Điều 9 Luật Quy hoạch đề nghị sửa theo hướng xác định rõ nguồn vốn cho công tác xây dựng quy hoạch, bao gồm cả quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh và quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành, cụ thể: “Chi phí lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố, điều chỉnh quy hoạch được sử dụng từ vốn Ngân sách nhà nước, bao gồm vốn đầu tư công và chi phí chi thường xuyên” nhằm thống nhất, thuận lợi trong quá trình thực hiện.

2. Về báo cáo tổng kết thi hành Luật

- Phụ lục 1: Phần E, mục 20, “Quy hoạch phát triển mỹ thuật đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”, đề nghị bổ sung vào “Phần số hiệu văn bản”, chú thích rõ “Nghị định số 113/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 02 tháng 10 năm 2013 về hoạt động mỹ thuật; Điểm c, khoản 3, Điều 17 của Nghị định 113/2013/NĐ-CP được điều chỉnh bởi Nghị định 11/2019/NĐ-CP của Chính phủ”. (Chú thích trong dự thảo để hiểu nhằm Nghị định 113/2013/NĐ-CP không còn hiệu lực do đã được điều chỉnh bởi Nghị định 11/2019/NĐ-CP của Chính phủ).

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Lưu: VT, PC, NVH.9.

KT. BỘ TRƯỞNG
TRƯỞNG


Trinh Thị Thủy



Bộ Xây dựng
03-01-2024
15:58:41 +07:00

BỘ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 27 /BXD-QHKT

Hà Nội, ngày 03 tháng 01 năm 2024

V/v ý kiến đối với Hồ sơ đề nghị xây
dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số
điều của Luật Quy hoạch năm 2017

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Bộ Xây dựng nhận được văn bản số 9466/BKHĐT-QLQH ngày 12/11/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị có ý kiến đối với Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch năm 2017. Sau khi nghiên cứu, Bộ trưởng Bộ Xây dựng có ý kiến như sau:

1. Về việc tổng kết thi hành Luật Quy hoạch năm 2017

- Luật Quy hoạch năm 2017 được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2017 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2019 đã điều chỉnh, tác động tới toàn bộ các quy hoạch trong hệ thống quy hoạch quốc gia và quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành trên cả nước. Do đó, đề nghị bổ sung làm rõ quá trình tổng kết thi hành pháp luật theo Luật Quy hoạch năm 2017 của các bộ ngành, địa phương để đánh giá toàn diện việc thực hiện.

- Đề nghị bổ sung phân tích, đánh giá kết quả tích cực và tồn tại, hạn chế của việc triển khai lập đồng thời các quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia hiện nay làm cơ sở rà soát, sửa đổi quy định về nguyên tắc cơ bản trong hoạt động quy hoạch; mối quan hệ giữa các loại quy hoạch.

- Thời gian qua, việc tích hợp nội dung và hợp phần quy hoạch còn gặp nhiều khó khăn do chưa thống nhất về cách hiểu, cách thực hiện. Việc thể hiện nội dung của các quy hoạch, hợp phần quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh còn chưa đồng bộ do chưa rõ nội hàm nghiên cứu về “định hướng”, “phương hướng”, “phương án”. Do đó, đề nghị rà soát về nội dung của các quy hoạch cấp quốc gia, cấp vùng, cấp tỉnh đã được tổ chức lập, phê duyệt để đánh giá tính đồng bộ, thống nhất trong nội dung, mức độ nghiên cứu của các loại quy hoạch.

- Đề nghị rà soát về quy trình lập các quy hoạch thời gian qua để đánh giá những tồn tại, bất cập của quy định pháp luật trong triển khai thực hiện; đặc biệt là quy trình về thẩm định các hợp phần quy hoạch và tích hợp quy hoạch.

- Đề nghị rà soát, đánh giá việc thực hiện thẩm định các quy hoạch quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh để làm cơ sở giảm bớt thủ tục, xác định rõ trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước chủ trì thẩm định.

2. Về dự thảo đề cương Luật sửa đổi, bổ sung Luật Quy hoạch năm 2017

- Đề nghị bổ sung giải thích rõ khái niệm, nội hàm của việc tích hợp quy hoạch, định hướng quy hoạch, phương hướng quy hoạch, phương án quy hoạch, tầm nhìn quy hoạch,... là những nội dung còn vướng mắc, chưa thống nhất trong thực hiện.

- Trên cơ sở nguyên tắc và mối quan hệ giữa các loại quy hoạch, cần quy định rõ lại các quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia; các loại quy hoạch có thể lập đồng thời, các loại quy hoạch phải đảm bảo tính thứ bậc trong hệ thống quy hoạch.

- Đề nghị bổ sung quy định về vai trò của từng loại quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia và quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành để tránh chồng lấn, mâu thuẫn trong thực hiện và quản lý.

- Đề nghị xem xét bổ sung quy định hình thức tự thực hiện quy định tại Điều 25 Luật Đấu thầu đối với gói thầu tư vấn để lập quy hoạch ngành quốc gia.

- Đề nghị sửa đổi quy định về quy trình lập quy hoạch, đặc biệt là quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng trên cơ sở đánh giá tồn tại của việc lập hợp phần và tích hợp hợp phần quy hoạch; đảm bảo việc lập quy hoạch hiệu quả, đơn giản thủ tục và rõ trách nhiệm của cơ quan tổ chức lập quy hoạch.

- Đề nghị bổ sung quy định nội dung quy hoạch tỉnh đối với thành phố trực thuộc Trung ương để đảm bảo tính thiết thực trong công tác quản lý nhà nước theo quy hoạch tỉnh. Nội dung quy hoạch tỉnh tại thành phố trực thuộc Trung ương cần được quy định để đảm bảo việc lập quy hoạch tỉnh không trùng lặp, chồng chéo với nội dung quy hoạch chung đô thị đang là công cụ quản lý nhà nước được thực hiện hiệu quả tại các địa phương theo quy định pháp luật về quy hoạch đô thị.

- Đối với quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng và quy hoạch tỉnh, đề nghị quy định rõ cơ quan quản lý nhà nước chịu trách nhiệm toàn diện về hoạt động thẩm định quy hoạch, sau khi Hội đồng thẩm định quy hoạch đã tự giải thể. Bổ sung quy định rõ hơn về Hội đồng thẩm định để phù hợp với thực tiễn và đảm bảo hiệu quả của công tác thẩm định.

- Đối với việc bổ sung quy định điều chỉnh cục bộ quy hoạch, đề nghị quy định rõ căn cứ, điều kiện và trình tự thủ tục điều chỉnh để đảm bảo chặt chẽ, thống nhất trong quản lý và thực hiện.

3. Từ khi Luật Quy hoạch năm 2017 được ban hành và có hiệu lực, Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo điều hành để tháo gỡ vướng mắc trong triển khai thực hiện Luật. Do đó, để tránh chồng chéo quy định pháp luật, đề nghị cơ

quan chủ trì rà soát, đồng bộ các quy định pháp luật đã được ban hành để việc thực hiện Luật Quy hoạch được thống nhất, hiệu quả.

Trên đây là ý kiến của Bộ Xây dựng đối với Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch năm 2017. Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, tổng hợp./. *18/4*

Nơi nhận:

- Như trên;
- BT. Nguyễn Thanh Nghị (đề b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- BXD: PTĐT, VLXD, HTKT;
- Lưu: VT, QHKT.

**TL. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Tường Văn

BỘ Y TẾ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 7684 /BYT-KH-TC
V/v cho ý kiến Hồ sơ đề nghị xây
dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số
điều của Luật Quy hoạch.

Hà Nội, ngày 29 tháng 11 năm 2023

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Bộ Y tế nhận được Công văn số 9466/BKHĐT-QLQH ngày 12/11/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc lấy ý kiến Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch.

Sau khi nghiên cứu, Bộ Y tế không có ý kiến bổ sung đối với dự thảo nội dung sửa đổi, bổ sung Luật Quy hoạch và cung cấp thông tin, số liệu liên quan đến quy hoạch thuộc phạm vi quản lý như sau:

1. Về Phụ lục II Báo cáo tổng kết thi hành Luật Quy hoạch: Hình thức lựa chọn tổ chức tư vấn lập Quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 là đấu thầu rộng rãi trong nước.

2. Về Phụ lục II Tiến độ lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt Quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050: Đã họp thẩm định ngày 28/7/2023; đã có báo cáo thẩm định ngày 15/9/2023; đã gửi Hội đồng thẩm định rà soát ngày 23/10/2023; dự kiến trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đầu tháng 12/2023.

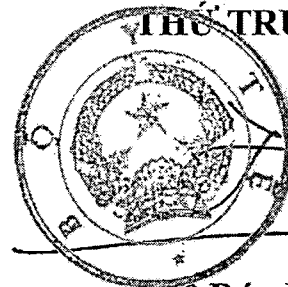
Bộ Y tế kính gửi quý Bộ để tổng hợp, trình Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các đ/c Thứ trưởng;
- Lưu: VT, KH-TC2.

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG



Lê Đức Luận

QL04

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
CÔNG THÔNG TIN CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1172 /TTĐT-DLĐT

Hà Nội, ngày 12 tháng 12 năm 2023

V/v Góp ý dự thảo văn bản quy
phạm pháp luật.

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	
ĐẾN	Số: ... 63956 ...
	Ngày: 14/12/2023
	Tuyên:
	Số và ký hiệu HS:

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 trong đó có quy định về việc lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức và cá nhân đối với Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ,

Sau khi nhận được hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Cổng Thông tin điện tử Chính phủ đã đăng toàn văn nội dung hồ sơ dự thảo trên để lấy ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân cả trong và ngoài nước trong 30 ngày theo quy định.

Sau 30 ngày đăng tải, Cổng Thông tin điện tử Chính phủ không nhận được ý kiến góp ý nào của công dân, tổ chức đối với dự thảo do quý cơ quan chủ trì soạn thảo./

Nơi nhận:

- Như trên;
- VPCP: Vụ KTTH, PL;
- TGD;
- Lưu: VT, DLĐT, PH

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hồng Sâm

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 9440 /NHNN-PC

Hà Nội, ngày 11 tháng 12 năm 2023

V/v Tham gia ý kiến đối với Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nhận được Công văn số 9466/BKHĐT-QLQH ngày 12/11/2023 về việc xin ý kiến đối với Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch. Sau khi nghiên cứu, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam không có ý kiến thêm đối với Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch.

Trên đây là ý kiến của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam gửi Quý Cơ quan.

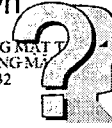
Nơi nhận:

- Như trên;
- Thống đốc (để báo cáo);
- PTĐ Đoàn Thái Sơn;
- Lưu VP, PC2.BTTùng.

KT.THÔNG ĐỐC
PHÓ THÔNG ĐỐC



Đoàn Thái Sơn



ỦY BAN TRUNG ƯƠNG
MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM
BAN THƯỜNG TRỰC

Số: ~~7269~~ MTTW-BTT

V/v góp ý dự thảo Hồ sơ đề nghị xây dựng
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật
Quy hoạch.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 07 tháng 12 năm 2023

Kính gửi: **Bộ Kế hoạch và Đầu tư.**

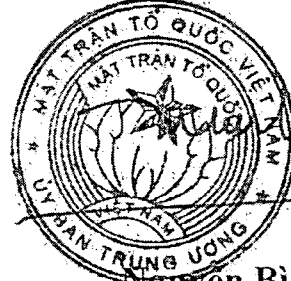
Phúc đáp Công văn số 9466/BKHĐT- QLQH ngày 12/11/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc xin ý kiến dự thảo Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch; sau khi nghiên cứu, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam thống nhất với nội dung dự thảo Hồ sơ nêu trên.

Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trân trọng thông báo để Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo. *ba*

TL. BAN THƯỜNG TRỰC
CHÁNH VĂN PHÒNG

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBTW MTTQ VN (để b/c);
- PCT-TTK UBTW MTTQ VN (để b/c);
- Trợ lý, Giúp việc Chủ tịch;
- Lưu VP, KHTC.



Nguyễn Bình Minh



ĐỀ CƯƠNG
LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT QUY HOẠCH

*(Kèm theo Tờ trình số 1498/TTr-BKHĐT ngày 01 tháng 3 năm 2024
của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)*

QUỐC HỘI

Luật số:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quy hoạch

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Quốc hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14, Luật số ... (căn cứ phương án sửa đổi Phụ lục I và Phụ lục II Luật Quy hoạch, có thể sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật có liên quan để đảm bảo đồng bộ với Luật Quy hoạch)...., Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 72/2020/QH14 và 03/2022/QH15, Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 09/2017/QH14, Luật số 23/2018/QH14 và Luật số 72/2020/QH14.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 3

- Xem xét sửa đổi khái niệm “tích hợp quy hoạch” để đồng bộ với các quy định về quy trình phối hợp lập quy hoạch tại Điều 16 và nội dung quy hoạch sẽ được sửa đổi, bổ sung.

- rà soát, sửa đổi các khái niệm khác nếu có. Nội dung này sẽ được thực hiện trong quá trình xây dựng Dự thảo Luật.

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 4

Kế thừa quy định tại điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 61/2022/QH15 và sửa đổi để phù hợp với nguyên tắc lập quy hoạch sử dụng đất được quy định tại khoản 9 Điều 60 Luật Đất đai, bổ sung nguyên tắc về việc các quy hoạch được lập đồng thời.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 5

Sửa đổi theo hướng quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn là quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành (liệt kê tại Phụ lục II Luật Quy hoạch để phù hợp với nội dung, tính chất, mối quan hệ với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng và quy hoạch tỉnh và pháp luật áp dụng của 2 loại quy hoạch này.

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 4 Điều 6

Sửa đổi, bổ sung để làm rõ hơn mối quan hệ của quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh. Kinh phí và việc lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố, điều chỉnh quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành được thực hiện theo quy định của pháp luật pháp luật có liên quan.

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 9

- Chi phí lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố, điều chỉnh quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh được sử dụng từ vốn đầu tư công và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của Chính phủ.

- Việc quy định sẽ bảo đảm thống nhất với quy định tại Điều 63 Luật Đất đai 2024 (Kinh phí lập, điều chỉnh, thẩm định, quyết định, phê duyệt, công bố quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất do ngân sách nhà nước bảo đảm từ nguồn sự nghiệp kinh tế).

- Trường hợp điều chỉnh đột xuất hoặc điều chỉnh cục bộ quy hoạch, cơ quan tổ chức lập quy hoạch được sử dụng chi phí chi thường xuyên theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

6. Sửa đổi, bổ sung Điều 15

- Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 15 Luật Quy hoạch theo hướng phân cấp cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh quy hoạch tỉnh.

- Bổ sung khoản 2a vào sau khoản 2 Điều 15 Luật Quy hoạch về điều chỉnh nhiệm vụ lập quy hoạch.

7. Sửa đổi, bổ sung Điều 16

- Sửa đổi điểm c khoản 2 Điều 16 Luật Quy hoạch (trách nhiệm trình thẩm định quy hoạch ngành quốc gia): Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu, giải trình ý kiến

góp ý và hoàn thiện quy hoạch báo cáo Bộ trưởng trình Hội đồng thẩm định quy hoạch.

- Sửa đổi điểm g khoản 4 Điều 16 Luật Quy hoạch (trách nhiệm trình thẩm định quy hoạch tỉnh): Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý và hoàn thiện quy hoạch báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng thẩm định quy hoạch.

- Sửa đổi quy định về việc các Bộ, cơ quan ngang Bộ và địa phương liên quan lựa chọn tổ chức tư vấn để xây dựng các nội dung quy hoạch đã được phân công trong quá trình lập quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia và tổ chức thẩm định các nội dung này trước khi gửi cơ quan lập quy hoạch tại điểm c khoản 1 và điểm c khoản 3 Điều 16 theo hướng làm rõ trách nhiệm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, đơn giản trình tự, thủ tục trong quá trình phối hợp lập các quy hoạch nói trên và có sự thống nhất với pháp luật về đầu tư công, pháp luật về đấu thầu.

8. Sửa đổi khoản 1 Điều 17

Tổ chức tư vấn lập quy hoạch được lựa chọn thông qua hình thức chỉ định thầu, đấu thầu rộng rãi hoặc thi tuyển. Chính phủ quy định chi tiết việc lựa chọn tổ chức tư vấn lập quy hoạch.

9. Bổ sung khoản 1a vào sau khoản 1 Điều 19

Trường hợp quy hoạch có nội dung liên quan đến bí mật nhà nước, cơ quan tổ chức lập quy hoạch lấy ý kiến các các Bộ, cơ quan ngang Bộ, các địa phương, cơ quan, tổ chức liên quan về quy hoạch bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

10. Sửa đổi, bổ sung một số điểm tại Điều 22

Bổ sung tầm nhìn; làm rõ hơn mức độ chi tiết của quy hoạch; sửa "định hướng phân vùng và liên kết vùng" thành "định hướng phát triển vùng và liên kết vùng"; sửa "danh mục dự án quan trọng quốc gia" thành "danh mục dự kiến dự án ưu tiên đầu tư".

11. Sửa đổi, bổ sung một số điểm tại Điều 23

Nghiên cứu làm rõ hơn nội dung tầm nhìn quy hoạch; mức độ chi tiết của quy hoạch; sửa "danh mục dự án quan trọng quốc gia" thành "danh mục dự kiến dự án ưu tiên đầu tư"; xử lý chồng chéo liên quan đến định hướng bố trí không gian và phân vùng vùng đất ven biển trong quy hoạch không gian biển quốc gia và các quy hoạch có liên quan...).

12. Sửa đổi, bổ sung Điều 25

- Rà soát, sửa đổi Phụ lục I . Danh mục Quy hoạch ngành quốc gia.

Điều 4. Quy định chuyển tiếp

- Quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh (đang trong quá trình lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, điều chỉnh thì tiếp tục thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan trước ngày Luật này có hiệu lực)
- Quy hoạch quy định tại điểm c khoản 1 Điều 59 của Luật Quy hoạch (được tiếp tục thực hiện, kéo dài thời kỳ và điều chỉnh nội dung theo quy định của pháp luật có liên quan trước ngày Luật Quy hoạch có hiệu lực thì hành cho đến khi quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030 theo Luật Quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt)
- Quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành (lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh thực hiện theo pháp luật có liên quan).

Luật này đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá ..., kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI

Số: 1507^B /BC-BKHĐT

Hà Nội, ngày 01 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO**Đánh giá tác động chính sách của đề nghị xây dựng Luật
sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch***(Phục vụ công tác thẩm định của Bộ Tư pháp)***I. Xác định vấn đề bất cập tổng quan**

Trong quá trình triển khai thực hiện Luật Quy hoạch đã xuất hiện một số khó khăn, vướng mắc. Trong đó, một số khó khăn, vướng mắc đã được khắc phục, tháo gỡ tại Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021-2030 bao gồm: Kinh phí cho hoạt động quy hoạch; lựa chọn tư vấn lập quy hoạch; lập đồng thời các quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia và điều chỉnh quy hoạch cấp dưới được phê duyệt trước trong trường hợp mâu thuẫn với quy hoạch cấp trên được phê duyệt sau; giao Chính phủ quy định chi tiết thêm một số quy định của Luật Quy hoạch (việc huy động và sử dụng nguồn lực hỗ trợ hoạt động quy hoạch; quy trình lập quy hoạch; văn bản quyết định hoặc phê duyệt quy hoạch kèm theo bản đồ; quy trình, thủ tục xây dựng kế hoạch thực hiện quy hoạch...). Tuy nhiên, hiện nay vẫn còn một số khó khăn, vướng mắc trong hoạt động quy hoạch cần nghiên cứu tháo gỡ trong quá trình sửa đổi, bổ sung Luật Quy hoạch như: Phạm vi điều chỉnh; hệ thống quy hoạch quốc gia, mối quan hệ giữa các quy hoạch; kinh phí cho hoạt động quy hoạch; lựa chọn tổ chức tư vấn lập quy hoạch; trình tự, thủ tục và trách nhiệm của các cơ quan trong quá trình lập quy hoạch; tổ chức lập đồng thời các quy hoạch; điều chỉnh cục bộ quy hoạch; nội dung quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh; kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh; đánh giá thực hiện quy hoạch; phí khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu sơ đồ, bản đồ quy hoạch, cơ sở dữ liệu về quy hoạch.

Một số khó khăn vướng mắc có thể được xử lý bằng các sửa đổi, bổ sung các quy định hiện nay theo hướng đơn giản hóa nội dung; trình tự, thủ tục, tăng cường phân cấp như: Kinh phí cho hoạt động quy hoạch; Lựa chọn tổ chức tư vấn lập quy hoạch; Nội dung quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh; Trình tự, thủ tục và trách nhiệm của các cơ quan trong quá trình lập quy hoạch; Tổ chức lập đồng thời các quy hoạch; Đánh giá thực hiện quy hoạch.

Một số khó khăn, vướng mắc sẽ được khắc phục thông qua việc bổ sung một số quy định mới như: Phạm vi điều chỉnh; hệ thống quy hoạch quốc gia, mối quan